



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 46/2023

Từ 20/11 - 24/11/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGAY TRONG
QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Sáng ngày 17/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11/2023 để thảo luận về các đề nghị xây dựng luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Cấp, thoát nước; Luật Điện lực (sửa đổi).



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Tại Phiên họp, Chính phủ đã nghe cơ quan chủ trì trình bày tóm tắt đề nghị xây dựng các Luật; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến xây dựng các dự án luật; tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành; xem xét về quy trình, thủ tục chuẩn bị; các yêu cầu, nguyên tắc xây dựng Luật; tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan; tham khảo kinh nghiệm quốc tế; đồng thời phân tích sâu các vấn đề căn cơ và còn có nhiều ý kiến khác nhau tại các dự án luật.

Đối với đề nghị xây dựng “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa”, các thành viên Chính phủ quan tâm thảo luận về các nội dung: xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; về thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng và triển khai đầy đủ các cam kết quốc tế và phù hợp thông lệ quốc tế; tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm soát viên chất lượng; tính hiệu quả của hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa...

Về đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước, Chính phủ dành thời gian thảo luận về phát triển cấp, thoát nước đồng bộ, thống nhất, hiệu quả theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch; quản lý, vận hành và khai thác hệ thống cấp, thoát nước; bảo đảm nguồn lực phát triển cấp, thoát nước...

Đối với đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi), các thành viên Chính phủ tập trung thảo luận các nội dung về: phát triển điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới; hoàn thiện các quy định về điều kiện hoạt động điện lực và việc cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực; quản lý hoạt động mua bán điện theo hướng thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh minh bạch, công bằng, hiệu quả và giá điện theo cơ chế thị trường; quản lý, vận hành hệ thống điện, chú trọng khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm; an toàn sử dụng điện sau công tơ và bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện trong giai đoạn xây dựng và vận hành công trình thủy điện.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho ý kiến đối với từng nội dung của các đề nghị xây dựng luật; giao việc cho các Bộ, ngành chủ trì và các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách hoàn thiện.

Kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, trong 11 tháng năm 2023, Chính phủ đã làm được nhiều việc, nỗ lực đầu tư công sức, nguồn lực xứng tầm đột phá chiến lược; đạt được nhiều tiến bộ. Chính phủ đã tổ chức 9 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến đối với 40 nội dung, trong đó có 16 đề nghị xây dựng luật, 14 dự án luật và 10 nội dung khác...

Cho rằng, công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế vẫn còn những hạn chế, nhiệm vụ còn rất lớn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để chuẩn bị các hồ sơ tài liệu và tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn thiện các dự án luật, báo cáo trình Quốc hội bảo đảm tiến độ, chất lượng, trước mắt là trình, báo cáo Quốc hội vào Kỳ họp thứ sáu sắp tới. Những vấn đề vượt thẩm quyền khẩn trương báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

Người đứng đầu Chính phủ giao các Bộ, ngành việc hoàn thiện, đẩy nhanh, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang; khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

“Các Bộ, ngành rà soát các vấn đề, nội dung cần bổ sung vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023 và Chương trình kế hoạch xây dựng pháp luật năm 2024”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Văn phòng Chính phủ khẩn trương xây dựng, trình sửa đổi quy chế làm việc của Chính phủ theo hướng đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; làm rõ cơ chế xử lý, quyết định những vấn đề lớn, có ý kiến khác nhau.

"Các Bộ trưởng, Trưởng ngành và các cấp Phó dự họp thay phải thống nhất nhận thức, phát ngôn và hành động; khi các vấn đề, nội dung được thảo luận, thống nhất, phải tôn trọng thực hiện", Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo 10 yêu cầu trọng tâm trong việc xây dựng, hoàn thiện dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Các Bộ, ngành phải tăng cường vai trò người đứng đầu, Bộ trưởng, trưởng ngành trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng pháp luật, kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao năng lực phản ứng chính sách trong bối cảnh tình hình diễn biến rất nhanh, nhiều diễn biến mới, chưa có tiền lệ.

Cùng với đó, các Bộ, ngành phải đầu tư công sức, nguồn lực cho công tác thể chế; bổ sung, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác pháp chế; có chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp; tiếp tục cụ thể hóa, hiện thực hóa, thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng; xây dựng các quy định phải tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hiện nay để huy động mọi nguồn lực cho phát triển; kịp thời bổ sung, hoàn thiện quy định tình hình thực tiễn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông liên quan.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính lưu ý các Bộ, ngành bảo đảm tiến độ trình, nâng cao chất lượng, kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản; rà soát, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường năng lực thực thi cho cấp dưới, đơn giản, cắt giảm hóa thủ tục hành chính, giảm tối thiểu chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; tháo gỡ khó khăn, thích ứng với điều kiện mới; kiểm soát thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng, ban hành luật; quan tâm xây dựng quy định thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, cục bộ trong xây dựng pháp luật...

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUYẾT LIỆT CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP, BẤT ĐỘNG SẢN

Ngày 23/11/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện 1177/CĐ-TTg về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững.

Công điện gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công điện nêu: Thời gian qua, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững.

Qua đó, tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp từng bước đi vào ổn định, thị trường bất động sản đã có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện hạ lãi suất điều hành, chỉ đạo các ngân hàng tiết kiệm chi phí, hạ lãi suất cho vay đối với tất cả các đối tượng doanh nghiệp, trong đó có lĩnh vực bất động sản; triển khai thực hiện Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư.

Bộ Xây dựng đã chủ động, tích cực đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp và tích cực đôn đốc các địa phương thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030", thúc đẩy hoạt động hiệu quả các sàn giao dịch bất động sản và tích cực xây dựng mô hình sàn giao dịch bất động sản điện tử.

Tuy nhiên, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản mặc dù đã được cải thiện nhưng chưa đạt như kỳ vọng; tăng trưởng tín dụng thấp, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế tiếp tục khó khăn, nợ xấu có xu hướng gia tăng.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả, kịp thời, quyết liệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững, gắn với đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục triển khai mạnh mẽ điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tiền tệ để thúc đẩy đầu tư, nhất là đầu tư ngoài nhà nước, đẩy mạnh đầu tư công phục vụ tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy phục hồi và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

b) Khẩn trương rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, cụ thể khả năng thanh toán, chi trả của các tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp, nhất là các trái phiếu đến hạn thanh toán trong cuối năm 2023 và năm 2024; chủ động xây dựng kịch bản, đánh giá tác động và có phương án, biện pháp cụ thể, hiệu quả xử lý theo thẩm quyền, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh thị

trường tài chính, tiền tệ; không dễ bị động, bất ngờ và tiêu cực đến phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế.

c) Theo dõi sát, đánh giá chính xác khả năng, phương án thanh toán của doanh nghiệp phát hành, nhất là các doanh nghiệp còn khó khăn và có thể có rủi ro về khả năng trả nợ để chủ động có biện pháp, giải pháp phù hợp theo thẩm quyền nhằm ổn định thị trường, yêu cầu doanh nghiệp ưu tiên nguồn lực thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư, các chủ thể liên quan và an toàn, an ninh thị trường tài chính, tiền tệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành, có các giải pháp thiết thực, hiệu quả để củng cố, tăng cường và khôi phục niềm tin nhà đầu tư, thúc đẩy thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển an toàn, minh bạch, lành mạnh, bền vững.

d) Khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 và các văn bản có liên quan quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; đánh giá rõ sự cần thiết, đề xuất cụ thể phương án, cơ chế, chính sách phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 3580/VPCP-KTTH ngày 02/10/2023, báo cáo kịp thời Thủ tướng Chính phủ, không để chậm trễ ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường.

đ) Khẩn trương phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá tổng thể các quy định pháp luật có liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp, xác định rõ sự cần thiết, đề xuất cụ thể phương án, nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, quyết định theo thẩm quyền và nếu vượt thẩm quyền thì trình cấp có thẩm quyền quyết định và kiến nghị phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành cụ thể, báo cáo kịp thời Thủ tướng Chính phủ ngay trong đầu tháng 12/2023.

e) Chủ động đẩy mạnh hơn nữa theo thẩm quyền việc quản lý nhà nước về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, nhất là chống tiêu cực, lợi dụng trục lợi chính sách và các hoạt động không lành mạnh khác. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin, giám sát liên thông, chủ động theo dõi, có giải pháp, biện pháp quản lý phù hợp, kịp thời, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, toàn diện việc tuân thủ pháp luật, không để trục lợi, lợi ích nhóm, tiêu cực, tham nhũng; xử lý nghiêm đối với các trường hợp sai phạm, vi phạm quy định pháp luật; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền; đảm bảo thị trường hoạt động đúng quy luật thị trường, lành mạnh, an toàn, công khai, minh bạch, bền vững.

g) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan chú trọng thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là về tình hình, định hướng phát triển của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp; tăng cường kiểm duyệt chặt chẽ, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các tổ chức, hội nhóm, kênh thông tin xã hội tuyên truyền đưa tin xuyên tạc, không chính xác, gây kích động người dân; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, các Công điện số 990/CĐ-TTg ngày 21/10/2023, Công điện số 993/CĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và quy định pháp luật, bám sát diễn biến thị trường để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế và tăng trưởng tín dụng hiệu quả gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; điều hành các công cụ chính sách tiền tệ: tỷ giá, lãi suất, cung ứng tiền... nhịp nhàng, đồng bộ, hiệu quả để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đáp ứng cao nhất có thể nhu cầu vốn của nền kinh tế nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

b) Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu cao nhất có thể đã đề ra, nâng cao chất lượng tín dụng, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế (nhất là đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...), kiểm soát tín dụng chặt chẽ, xử lý kịp thời, phù hợp, hiệu quả đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

c) Theo dõi sát, chặt chẽ diễn biến thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, tín dụng bất động sản để có các giải pháp vừa đảm bảo an toàn của hệ thống ngân hàng, vừa góp phần giải quyết khó khăn, tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển lành mạnh, bền vững của thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp.

d) Tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, có giải pháp khả thi triển khai quyết liệt, hiệu quả chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay đối với chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; tiếp tục đẩy mạnh triển khai gói tín dụng ưu đãi 15.000 tỷ đồng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản; trong đó phát huy hơn nữa vai trò chủ lực của các ngân hàng thương mại nhà nước và khuyến khích, động viên, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, hiệu quả thúc đẩy sự tham gia tích cực, sáng tạo của các ngân hàng thương mại cổ phần. Hướng dẫn, tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

đ) Khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11/2023 về kết quả triển khai thực hiện Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6745/VPCP-CN ngày 31/08/2023 của Văn phòng Chính phủ.

e) Thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng, nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, tăng cường hơn nữa kết nối, chia sẻ minh bạch thông tin, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa ngân hàng - doanh nghiệp. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách thủ tục hành chính, rà soát, kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính không còn phù hợp gây tốn kém, phiền hà, tăng chi phí cho người

dân, doanh nghiệp. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát, tiết giảm chi phí hoạt động, đơn giản hóa các thủ tục, điều kiện cho vay, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay; phát huy tinh thần, trách nhiệm xã hội, tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau, đạo đức kinh doanh của hệ thống các tổ chức tín dụng; triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi phù hợp của các ngân hàng thương mại trong các lĩnh vực quan trọng, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế và trong tham gia thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

g) Khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, Thông tư số 03/2023/TT-NHNN, Thông tư số 06/2023/TT-NHNN và các Thông tư, văn bản quy định có liên quan để theo thẩm quyền chủ động, kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định, nhất là các cơ chế, chính sách hết hiệu lực trong năm 2023, nhằm tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong thực tế, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng theo đúng quyết nghị của Chính phủ, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và quy định của pháp luật, dứt khoát không để bị đứt gãy, thiếu kịp thời, thiếu chủ động trong việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các chính sách tín dụng đang có hiệu quả hoặc sẽ có hiệu quả bền vững, lâu dài, phù hợp thực tế.

h) Chỉ đạo tiếp tục rà soát, có giải pháp thiết thực, hiệu quả, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngân hàng thương mại để doanh nghiệp, dự án bất động sản và người mua nhà tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thuận lợi hơn, kịp thời tháo gỡ khó khăn về vốn, dòng tiền. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời những ngân hàng thương mại đưa thêm các điều kiện yêu cầu không khả thi, không đúng quy định, gây khó khăn, phiền hà cho việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của doanh nghiệp, dự án bất động sản và người mua nhà.

3. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan liên quan rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi), dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) để Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 6 bảo đảm khả thi, sát thực tế, tháo gỡ tối đa các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường bất động sản công khai, minh bạch, an toàn, lành mạnh; đồng thời, chủ động xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên ngay sau khi được Quốc hội thông qua, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với quy định của Luật.

b) Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm Tổ trưởng Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ, chủ động, tích cực triển khai hoạt động Tổ Công tác quyết liệt hơn nữa, mạnh mẽ hơn nữa, toàn diện hơn nữa, kịp thời hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vướng mắc để hoàn thiện pháp lý các dự án, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án bất động sản, nhất là các dự án nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp lớn, có tính lan tỏa, có tính khả thi khi tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc.

c) Chủ động đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các địa phương trong giải quyết các thủ tục hành chính, hướng dẫn các địa phương nâng cao nghiệp vụ, cắt giảm tối đa thời gian xử lý, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến dự án bất động sản, nhất là các thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thủ tục thẩm định hồ sơ thiết kế, thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và có giải pháp kịp thời, hiệu quả tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức của thị trường bất động sản.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến dự án bất động sản, kịp thời hướng dẫn các vướng mắc và kiên quyết xử lý các trường hợp gây khó khăn, phiền hà, xử lý lòng vòng gây chậm trễ trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường bất động sản, chủ động, kịp thời phản ứng chính sách hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền có chính sách phù hợp, kịp thời, hiệu quả để thúc đẩy phát triển thị trường; Chỉ đạo các địa phương theo dõi chặt chẽ tình hình các dự án, tiến độ triển khai, giải ngân vốn, các vướng mắc, khó khăn để kịp thời phối hợp với các bộ, cơ quan hướng dẫn, giải quyết và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

e) Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, thúc đẩy mạnh hơn việc thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030"; khẩn trương báo cáo kết quả thực hiện trong tháng 11/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7176/VPCP-CN ngày 19/09/2023.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục đầu tư công sức, phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đảm bảo chất lượng, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, tháo gỡ được vướng mắc, khó khăn từ thực tế và đồng bộ với dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi).

b) Kịp thời hướng dẫn các địa phương giải quyết các vướng mắc liên quan đến giao đất, cho thuê đất, nhất là xác định giá đất, quản lý, sử dụng đất. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc giải quyết các thủ tục xác định giá đất cho các dự án bất động sản, kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây khó khăn, phiền hà, xử lý lòng vòng làm chậm trễ và có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tốt các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng tập trung xử lý, giải quyết, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cho các dự án bất động sản, nhất là các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch; thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng,... trong đó ưu tiên đẩy nhanh tiến độ các dự án bất động sản công nghiệp, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân. Kiên quyết không để tình trạng xử lý lòng vòng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ, nhùng nhịu, tiêu cực trong giải quyết các thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án bất động sản.

c) Tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tập trung giải quyết, tháo gỡ ngay các vướng mắc, chậm trễ về giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất. Xem xét, quyết định giá đất theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra chậm trễ, tiêu cực, lãng phí, tham nhũng... ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

d) Đẩy nhanh việc lập, phê duyệt các quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn làm cơ sở để triển khai các dự án bất động sản hiệu quả, phù hợp, đồng bộ, hiện đại. Công bố công khai Danh mục dự án bất động sản phải lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu để các doanh nghiệp có đầy đủ thông tin, chủ động nghiên cứu, đăng ký tham gia đầu tư một cách công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh theo quy luật thị trường.

đ) Khẩn trương, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao cụ thể tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" và Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư.

6. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, xử lý theo thẩm quyền; Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện theo quý.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM

Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tiếp tục khẩn trương rà soát, thực hiện nghiêm nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, từ nay đến hết năm 2023 theo đúng tiến độ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

774 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính luôn nỗ lực trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt đã tạo được sự thống nhất đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận

lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính.

Trên cơ sở đó, góp phần cắt giảm thủ tục, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Tài chính.

Theo báo cáo mới đây của Bộ Tài chính, về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tính đến ngày 18/10/2023, Bộ Tài chính đã ban hành 11 quyết định công bố bãi bỏ 29 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung, thay thế 18 thủ tục hành chính, và ban hành mới 3 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, quản lý giá, công sản.

Đến nay, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 774 thủ tục, trong đó: lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực kho bạc nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 191 thủ tục hành chính.

Bộ Tài chính xác định đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến là ưu tiên hàng đầu trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, để tạo điều kiện thuận lợi, tiết giảm chi phí hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Tài chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tính đến ngày 18/10/2023, Bộ Tài chính có 774 dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, có 116 dịch vụ công trực tuyến một phần (tương đương cấp độ 1, 2); 378 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tương đương cấp độ 3, 4) và 280 dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân. Bộ cũng đã hoàn thành kết nối, tích hợp 284 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, thực hiện nghiêm nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính

Mới đây, Bộ Tài chính đã có thông báo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ khẩn trương chỉ đạo rà soát, thực hiện nghiêm nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính từ nay đến hết năm 2023 theo đúng tiến độ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chủ động rà soát, tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã được Bộ trưởng giao, phân công. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-TCTCCTTHC đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu.

Bộ Tài chính yêu cầu Cục Tin học và Thống kê tài chính chủ trì rà soát tiến độ, kết quả thực hiện Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 được giao của Bộ Tài chính thực hiện tại Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Bộ Tài chính tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các đơn vị thuộc bộ; kịp thời tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các đơn vị báo cáo lãnh đạo

Bộ Tài chính xem xét, giải quyết trong quá trình tổ chức thực hiện. Đặc biệt, phải theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc rà soát, làm sạch toàn bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Bộ Tài chính yêu cầu các đơn vị tập trung triển khai có kết quả, sản phẩm cụ thể, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính đã được giao, phân công tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính và các nhiệm vụ được giao.

Bộ Tài chính là Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, là cơ quan tiếp xúc với doanh nghiệp nhiều nhất trong tất cả các Bộ, ngành.

Theo các chuyên gia kinh tế, Bộ Tài chính đã nỗ lực rất lớn, thực hiện cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực do Bộ quản lý. Bộ Tài chính cũng là bộ dũng cảm khi chủ động phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đo chỉ số mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục thuế, hải quan.

Qua thống kê cho thấy, 94% doanh nghiệp hài lòng với thủ tục hải quan, 76% doanh nghiệp hài lòng với thủ tục thuế và có thể cao hơn nữa đã cho thấy sự nỗ lực từ phía Bộ Tài chính. Điều này mang lại những thay đổi lớn trong cách thức làm việc của cơ quan thuộc Bộ cũng như các doanh nghiệp.

Cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận Bộ Tài chính là đơn vị có tốc độ cải cách hành chính nhanh, khối lượng dịch vụ được cải cách lớn, góp phần giảm chi phí, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

KIẾN NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG HỢP LÝ; CẤP BÁCH PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỂ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Cấp bách phát huy vai trò của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ tiền lương hợp lý, nâng cao mức sống của người lao động.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều điểm đột phá đi vào chiều sâu

Ngày 21/11, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Quốc hội thảo luận về các báo cáo công tác của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác thi hành án; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

Phát biểu ý kiến tại phiên họp, đại biểu Quốc hội Bồ Thị Xuân Linh bày tỏ thống nhất cao với Báo cáo của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tư pháp về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

Đại biểu Linh nhân mạnh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một việc làm rất cần thiết và tất yếu, một xu thế không thể đảo ngược.

Trong năm 2023, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đứng đầu là Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được đẩy mạnh và có nhiều điểm đột phá đi vào chiều sâu với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đạt được nhiều cái kết quả rất quan trọng, rõ rệt được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, quốc tế ghi nhận.

“Trong Báo cáo của Chính phủ cũng đã nêu khá là rõ về những tồn tại và khó khăn. Tuy nhiên, qua tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến của cử tri và nhân dân cho thấy, cử tri còn băn khoăn, lo lắng và trăn trở về thực trạng tham nhũng, tiêu cực, vẫn còn tham nhũng vặt, những nhiễu đối với các doanh nghiệp và người dân, thậm chí tham nhũng, tiêu cực xảy ra ngay ở một số người làm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và trong một số cơ quan thanh tra, kiểm tra và điều tra xét xử”, đại biểu Bó Thị Xuân Linh cho biết...

Xây dựng, hoàn thiện chính sách tiền lương hợp lý để phòng chống tham nhũng

Để thực hiện hiệu quả hơn nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong năm 2024 và những năm tiếp theo, đại biểu đề xuất bổ sung thêm một số giải pháp.

Cụ thể là phát huy vai trò của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Thực tiễn đã chỉ ra rằng, ở đâu người đứng đầu có trách nhiệm cao, gương mẫu, sâu sát trong công tác quản lý, cương quyết với những sai phạm thì ở đó công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện tốt hơn và ngược lại. Bởi vậy, phát huy vai trò của người đứng đầu đối với nhiệm vụ này là vấn đề cấp bách hiện nay.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế, chế tài bảo đảm cho việc giám sát, phản biện xã hội có hiệu lực trên thực tế và tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng.

Đồng thời, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ tiền lương hợp lý, nâng cao mức sống của người lao động.

Đặc biệt, trong quá trình xử lý những người vi phạm, cần có sự phân loại đối tượng như: đối tượng chủ mưu, cầm đầu thì cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh; còn đối với những người mà vi phạm do thực hiện theo sự chỉ đạo của người đứng đầu, của cấp trên thì cần phải được xem xét, có chính sách khoan hồng...

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG: BỘ TRƯỞNG ĐỀ XUẤT MỨC PHỤ CẤP CAO NHẤT ĐỐI VỚI CÁN BỘ Y TẾ

Sắp tới sẽ triển khai cải cách tiền lương, các cơ quan ban ngành cần quan tâm hơn nữa tới chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, trong đó có đội ngũ làm công tác dân số, tạo mức phụ cấp cao nhất theo quy định để đảm bảo đội ngũ y tế có đủ điều kiện làm việc.

Bộ Y tế đã rất cố gắng giải quyết vấn đề mua sắm trang thiết bị y tế

Tại phiên thảo luận ở Hội trường về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, đại biểu Nguyễn Anh Trí, Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Y tế, cá nhân đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế trong việc giải quyết những vấn đề nóng, khó khăn đó cho cử tri và nhân dân.

Đại biểu phản ánh, cán bộ dân số nói chung, đặc biệt là cán bộ dân số cơ sở đã có rất nhiều thiệt thòi, nhất là trong thời gian đại dịch COVID-19. Nay Bộ Y tế đã có Công văn số 5492/BYT về việc chuyển ngạch và phân công lại nhiệm vụ cán bộ dân số. Đó là việc làm tương đối kịp thời. Đại biểu đề nghị Bộ Y tế kiểm tra, đôn đốc các Sở Y tế thực hiện nghiêm túc công văn này.

Về vấn đề thiếu thuốc, vật tư y tế cục bộ tại các cơ sở y tế, các bệnh viện công lập ở một số tỉnh thành, đại biểu Nguyễn Anh Trí nhấn mạnh, hiện tượng này đã được đề cập nhiều trong các báo cáo, cũng được thảo luận, chất vấn nhiều lần tại kỳ họp.

Bộ Y tế đã rất cố gắng giải quyết bằng các văn bản pháp lý cần thiết nhằm thúc đẩy việc mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Đại biểu Nguyễn Anh Trí đề nghị các tỉnh thành, địa phương đôn đốc, kiểm tra, tổ chức mua sắm các trang thiết bị cho đủ, đúng, để đảm bảo điều kiện tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Đề xuất mức phụ cấp cao nhất cho cán bộ y tế khi cải cách tiền lương

Phát biểu tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan cảm ơn ý kiến của các đại biểu Quốc hội cũng như các kiến nghị của cử tri cả nước, đồng thời nhấn mạnh, việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri là một trong những trọng tâm công tác luôn được Bộ quan tâm triển khai thực hiện.

Về chính sách đối với cán bộ dân số, Bộ trưởng Đào Hồng Lan cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP về việc triển khai chế độ trợ cấp, ưu đãi đối với cán bộ y tế dự phòng. Tuy nhiên, cán bộ làm công tác dân số không nằm trong diện triển khai của Nghị định này.

Nhận được kiến nghị của cử tri về vấn đề này, Bộ Y tế đã trực tiếp cử các đoàn xuống công tác tại các địa phương để nắm bắt tình hình, có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh về việc rà soát thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ dân số, bởi nhiệm vụ chính của họ là làm chính sách dân số.

Theo Bộ trưởng Đào Hồng Lan, trong thời gian qua, việc thực hiện chế độ chính sách của địa phương có hiện tượng nhiều nơi bố trí cán bộ dân số làm công tác khác, nhưng không được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định.

Bộ Y tế đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát đảm bảo đúng vị trí việc làm, đúng chức danh, trong trường hợp phải làm các nhiệm vụ y tế khác thì phải đảm bảo phụ cấp cho đội ngũ này.

Theo Bộ trưởng Đào Hồng Lan, sắp tới sẽ triển khai cải cách tiền lương, các cơ quan ban ngành cần quan tâm hơn nữa tới chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, trong đó có đội ngũ làm công tác dân số, tạo mức phụ cấp cao nhất theo quy định để đảm bảo đội ngũ y tế có đủ điều kiện làm việc.

Mua sắm y tế: Lúng túng trong đấu thầu là do việc phân cấp, phân quyền ở địa phương còn bất cập

Về tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế ở một số cơ sở y tế Bộ trưởng Đào Hồng Lan cho biết, việc đảm bảo thuốc, vật tư y tế sau thời gian đại dịch COVID-19 có những tồn tại hạn chế do những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Về cơ chế, chính sách, Bộ trưởng Bộ Y tế bày tỏ cảm ơn Quốc hội, Chính phủ trong thời gian qua đã hỗ trợ tháo gỡ về cơ chế, chính sách để bảo đảm việc mua sắm thuốc, vật tư.

Theo Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan, hiện nay các vướng mắc về nguồn cung, cơ chế, chính sách mua sắm thuốc, vật tư y tế đều đã được tháo gỡ.

Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc khi nhiều cán bộ ở cơ sở còn lúng túng trong việc triển khai đấu thầu, việc phân cấp, phân quyền ở địa phương còn bất cập, chưa đảm bảo rút gọn quy trình thủ tục, dẫn đến kéo dài thời gian.

Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh rà soát lại để đảm bảo quản lý được nhưng vẫn trao quyền chủ động cho các cơ sở, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TOÀN DIỆN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thời gian qua, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã không ngừng đổi mới nội dung, hình thức thực hiện, đẩy mạnh cải cách trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, thực hiện chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ, Kho bạc Nhà nước đã đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Cải cách toàn diện các mặt nghiệp vụ

Trong năm 2020, Kho bạc Nhà nước đã trình Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2020/NĐ-CP quy định 11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước. So với trước đây, quy định tại nghị định đã cắt giảm nhiều thành phần hồ sơ; đơn giản các mẫu tờ khai; giảm thời hạn giải quyết của tất cả thủ tục hành chính; đồng thời, bổ sung thêm quy định việc gửi, nhận và trả kết quả kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

Trên cơ sở đó, Kho bạc Nhà nước đã rà soát, trình Bộ Tài chính sửa đổi các thông tư hướng dẫn và hoàn thiện các quy trình nội bộ của Kho bạc Nhà nước. Quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định, trong đó, Kho bạc Nhà nước đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá tác động của chính sách đối với lợi ích của người dân, tổ chức và việc tham gia của người dân, tổ chức đối với quá trình xây dựng các văn bản.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật này đã tạo cơ sở pháp lý cao, đầy đủ và đồng bộ cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước và tạo nhiều thuận lợi cho người dân, tổ chức.

Kho bạc Nhà nước là một trong những đơn vị đầu tiên trong ngành Tài chính hoàn thành việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; 100% các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng bắt buộc đã tham gia dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước; số lượng giao dịch chứng từ chi ngân sách nhà nước phát sinh hàng tháng qua Kho bạc Nhà nước đạt trên 99%; trung bình mỗi ngày phát sinh khoảng 150.000 chứng từ chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Cụ thể, đối với thủ tục thuộc lĩnh vực thu ngân sách nhà nước, đã mở rộng không gian, thời gian nộp ngân sách nhà nước, đa dạng hình thức và địa điểm thu nộp ngân sách nhà nước, giảm thời gian nộp tiền cho người nộp thuế từ 30 phút xuống còn 5 phút/giao dịch. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong công tác tổ chức thu ngân sách nhà nước; góp phần tập trung nhanh, đầy đủ nguồn thu cho ngân sách nhà nước và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

Đối với thủ tục kiểm soát chi ngân sách nhà nước, quy trình, thủ tục được đơn giản hóa; thời gian kiểm soát được rút ngắn từ 7 ngày xuống còn 3 ngày làm việc đối với các khoản chi đầu tư; 1 ngày làm việc đối với các khoản chi "thanh toán trước, kiểm soát sau"; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong chu trình chi ngân sách nhà nước được phân định rõ ràng; áp dụng kiểm soát chi theo rủi ro, kiểm soát chi theo cơ chế khoán chi; cơ chế kiểm soát cam kết chi từng bước được hoàn thiện, tiệm cận với thông lệ quốc tế, góp phần ngăn chặn tình trạng nợ đọng trong thanh toán.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số của Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, Kho bạc Nhà nước đã chủ động triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến ngay từ năm 2018.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước là một trong những đơn vị đầu tiên trong ngành Tài chính hoàn thành việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với tất cả các thủ tục hành

chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; 100% các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng bắt buộc đã tham gia dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước; số lượng giao dịch chứng từ chi ngân sách nhà nước phát sinh hàng tháng qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99%; trung bình mỗi ngày phát sinh khoảng 150.000 chứng từ chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện cung cấp 11/11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước đã góp phần rút ngắn thời gian giải ngân, tạo thuận lợi cho đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình nộp hồ sơ thanh toán (nhất là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 như thời gian vừa qua), công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và từng bước hướng tới kiểm soát chi điện tử.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước đã nghiên cứu, phát triển nhiều tiện ích mới phục vụ người sử dụng như: Cung cấp tính năng tra cứu số dư tài khoản và trạng thái hồ sơ kiểm soát chi qua ứng dụng trên thiết bị di động; xây dựng và triển khai cổng dữ liệu nhận lệnh hoàn phí, lệ phí, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Đồng thời, thí điểm công nghệ ký số từ xa (Remote-signing) trên dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị sử dụng ngân sách; thí điểm công trao đổi dữ liệu với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước và viễn thông để chủ động thanh toán cho các đơn vị sử dụng dịch vụ thông qua văn bản ủy quyền điện tử của đơn vị cho Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Kho bạc Nhà nước sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ theo Kiến trúc tổng thể hệ thống công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Kho bạc Nhà nước cho biết, phát huy những kết quả đã đạt được và để tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo các mục tiêu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã đề ra, trong thời gian tới, toàn hệ thống sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước sẽ nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo hướng rà soát kỹ, tái cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa các bộ, ban, ngành và liên thông hệ thống công nghệ thông tin giữa Kho bạc Nhà nước với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Kho bạc Nhà nước cũng sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ theo Kiến trúc tổng thể hệ thống công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước.

Một nhiệm vụ quan trọng khác của hệ thống Kho bạc Nhà nước, đó là tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục

hành chính, cung cấp dịch vụ công. Đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước cũng sẽ tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ và các quy trình nội bộ nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị Kho bạc Nhà nước.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, Luật Quy hoạch năm 2017 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Luật Quy hoạch cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã tạo thành một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện triển khai hoạt động quy hoạch thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

Tuy nhiên, qua gần 5 năm triển khai Luật Quy hoạch, đã xuất hiện một số khó khăn, vướng mắc cần nghiên cứu tháo gỡ, cụ thể như sau:

Về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn: Điều 5 của Luật Quy hoạch quy định "Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia". Tuy nhiên, do đặc thù quản lý ngành, theo quy định của Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị, quy hoạch đô thị được lập theo loại đô thị và có 3 cấp độ chi tiết là quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết; quy hoạch nông thôn lại có 2 cấp độ chi tiết là quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch điểm dân cư nông thôn. Vì vậy, mặc dù đã có quy định về mối quan hệ giữa quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn với các quy hoạch khác thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia nhưng quy định tại Điều 5 của Luật Quy hoạch vẫn chưa thể xác định rõ 2 loại quy hoạch nói trên thuộc cấp nào trong hệ thống quy hoạch quốc gia. Đồng thời, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn có đầy đủ những đặc điểm của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (theo quy định của pháp luật chuyên ngành và cụ thể hoá quy hoạch tỉnh) nhưng lại không được quy định tại Phụ lục 2 của Luật Quy hoạch...

Do vậy, việc sửa đổi Luật Quy hoạch là thực sự cần thiết nhằm hoàn thiện nội dung, phương pháp lập quy hoạch để khơi thông mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, gắn với cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, kinh doanh.

Về hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan hệ giữa các quy hoạch: Dự thảo đề xuất quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, đồng thời bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vào hệ thống quy hoạch quốc gia. Nghiên cứu bổ sung vào Danh mục các quy hoạch một số quy hoạch kết cấu hạ tầng và khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên để sản xuất sản phẩm cần thiết, cấp bách, mang tính chiến lược đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm không làm phát sinh thêm

thủ tục hành chính gây khó khăn cho doanh nghiệp và không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Về kinh phí cho hoạt động quy hoạch; lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Dự thảo đề xuất nghiên cứu bổ sung quy định về việc cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh các loại quy hoạch. Nghiên cứu mở rộng hình thức lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch như cho phép chỉ định thầu hoặc tổ chức thi tuyển để lựa chọn tư vấn lập quy hoạch tương tự như quy định pháp luật về quy hoạch đô thị.

Về trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập quy hoạch: Nghiên cứu bổ sung quy định về điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; xem xét phân cấp thẩm quyền tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình lập, lấy ý kiến, thẩm định, trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục.

Về phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch: Nghiên cứu bổ sung quy định về việc phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch thực hiện theo pháp luật về phí, lệ phí để đẩy mạnh công khai, minh bạch của hoạt động quy hoạch; tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, dữ liệu về quy hoạch của người dân, qua đó góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư của Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế.**

Bộ Tài chính cho biết, thực hiện các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Thông tư trong lĩnh vực thuế và đề xuất bãi bỏ một số Thông tư quy định thời hạn có hiệu lực trong văn bản, đến nay đã qua thời hạn thực hiện hoặc thực tế không còn được áp dụng do nội dung của Thông tư đó đã được quy định tại các Thông tư chung về thuế hoặc một số nội dung của Thông tư trái với quy định của Luật thuế hiện hành.

Cụ thể, theo dự thảo Thông tư, bãi bỏ toàn bộ các Thông tư sau đây:

1. Thông tư số 74/2006/TT-BTC ngày 16/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện miễn thuế đối với hoạt động đánh bắt hải sản, sản xuất muối chưa qua chế biến và giảm thuế đối với cơ sở kinh doanh sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số từ năm 2006 đến hết năm 2010.

2. Thông tư số 164/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ trồng và chế biến nguyên liệu thuốc lá.

3. Thông tư số 181/2009/TT-BTC ngày 14/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96/2009/QĐ-TTg ngày 22/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg.

4. Thông tư số 06/2010/TT-BTC ngày 13/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bán vé, bán thẻ hội viên sân golf.

5. Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

6. Thông tư số 151/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư.

7. Thông tư số 176/2010/TT-BTC ngày 05/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn doanh nghiệp trích trước vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn hỗ trợ cho các huyện nghèo thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

8. Thông tư số 104/2011/TT-BTC ngày 12/7/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

9. Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn lại tiền thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ.

10. Thông tư số 141/2013/TT-BTC ngày 16/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

11. Thông tư số 187/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 204/2013/NĐ-CP ngày 05/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014.

12. Thông tư số 214/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi về hỗ trợ ngân sách nhà nước, thuế và tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 30/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.**

Bộ Tài chính cho biết, ngày 21/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2023, trong đó, giao Bộ Tài chính: "... tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội rà soát trình Chính phủ điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong nước". Đồng thời, Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của các Bộ, ngành và Hiệp hội về việc sửa đổi thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ, để kịp thời đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và phòng chống gian lận thương mại trong phân loại, áp mã, trên cơ sở ý kiến của các doanh nghiệp, Hiệp hội, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các mức thuế suất thuế xuất khẩu, nhập khẩu đối với nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong nước. Kết quả rà soát có 02 nhóm vấn đề như sau:

Nhóm 1: Là các mặt hàng xem xét điều chỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, tạo thuận lợi thương mại, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, phòng chống gian lận trong phân loại, áp mã.

- Nhóm 2: Là các mặt hàng đề xuất chưa điều chỉnh do mức thuế suất hiện hành đã đảm bảo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.

Theo đó, Bộ Tài chính thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP để đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hiện nay, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước. Đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm giá thành sản phẩm để tăng cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu; góp phần ổn định thị trường, nhất là đối với sản phẩm trong nước đã sản xuất được và đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng.

Đối với kiến nghị điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi (mặt hàng khô đậu tương), Bộ Tài chính cho biết: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an và một số Hiệp hội kiến nghị điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN (thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi) của mặt hàng khô đậu tương từ 2% xuống 0%.

Về vấn đề này, theo Bộ Tài chính, hiện nay, cơ bản mức thuế suất MFN các mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi đều đã ở mức rất thấp, để bảo hộ sản xuất trong nước phù hợp với khả năng đáp ứng thị trường trong nước. Đối với mặt hàng khô đậu tương, đã sản xuất được 35% nhu cầu trong nước và nhập khẩu 65% nên mức thuế suất MFN đối với mặt hàng này là 2% (so với mức cam kết trần WTO 5%) như hiện hành là phù hợp, đảm bảo nguyên tắc ban hành Biểu thuế, thuế suất, khuyến khích ngành chăn nuôi chủ động nguồn

nguyên liệu sản xuất trong nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người chăn nuôi và các nhà cung cấp thức ăn chăn nuôi trong nước và nhập khẩu.

Mặt hàng khô đậu tương là một trong những nguyên liệu quan trọng để sản xuất thức ăn chăn nuôi, trong nước cũng đã sản xuất được một phần (như một số nhà máy ép dầu ăn sản xuất). Việc điều chỉnh giảm mức thuế suất MFN có thể dẫn đến giảm nhu cầu, ảnh hưởng đến sản xuất trong nước và tăng sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, qua đó tác động trực tiếp tới hoạt động chăn nuôi của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất 02 phương án như sau: Phương án 1: Giữ nguyên mức thuế suất MFN đối với mặt hàng khô đậu tương như hiện hành. Phương án 2: Điều chỉnh mức thuế suất MFN đối với mặt hàng khô đậu tương từ 2% xuống 1% (thay cho phương án giảm xuống 0% như đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số Hiệp hội).

*** Tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Bộ Y tế đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký, lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.**

Cụ thể, Bộ Y tế đề xuất sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 54 Luật Dược, theo đó, nguyên liệu làm thuốc để sản xuất thuốc theo hồ sơ đăng ký thuốc đã có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam không phải thực hiện đăng ký lưu hành nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Dự thảo cũng đề xuất bổ sung Khoản 6 Điều 56 Luật Dược trong đó, không tiếp tục gia hạn hiệu lực giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc chưa lưu hành trên thị trường trong thời hạn hiệu lực đã được cấp giấy đăng ký lưu hành.

Đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3, 4 Điều 55 và Khoản 1, 3, 5 và 6 Điều 56 Luật Dược: Đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục gia hạn, thay đổi, bổ sung Giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quy định các trường hợp gia hạn, thay đổi, bổ sung Giấy đăng ký lưu hành không phải thông qua Hội đồng tư vấn cấp Giấy đăng ký lưu hành thuốc để đơn giản hóa thủ tục hành chính; giảm thời gian gia hạn Giấy đăng ký lưu hành (giảm từ 03 tháng xuống 01 tháng đối với trường hợp gia hạn không phải thông qua Hội đồng). 06 tháng trước khi hết hạn Giấy đăng ký lưu hành, cơ sở đăng ký nộp hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan quản lý. Sau khi nộp hồ sơ gia hạn theo quy định, giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc được tiếp tục sử dụng cho đến khi Bộ Y tế có văn bản dừng/tạm dừng Giấy đăng ký lưu hành trên cơ sở thẩm định, tư vấn của Hội đồng tư vấn cấp Giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc do liên quan đến an toàn, hiệu quả và tính pháp lý của thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Bộ Y tế cho biết, điểm a Khoản 2 Điều 56 Luật Dược quy định hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc nhập khẩu phải bao gồm bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm còn thời hạn hiệu lực. Tuy nhiên, trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19, hầu hết các nước không cấp CPP cho vắc xin COVID-19. Vì vậy, quy định cơ sở đăng ký phải nộp CPP đối với thuốc nhập khẩu theo Luật Dược hiện hành là rất khó khăn.

Tại dự thảo, Bộ Y tế đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 56 Luật Dược, cụ thể:

Cho phép thay thế Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm (CPP) bằng giấy tờ chứng minh thuốc được cấp phép trong trường hợp đáp ứng nhu cầu cấp bách cho quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

Bên cạnh đó, thừa nhận kết quả thẩm định hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ lâm sàng trong hồ sơ đăng ký thuốc và giấy chứng nhận GMP của cơ sở sản xuất thuốc thành phẩm đối với các thuốc mới được cấp phép lưu hành tại các nước có cơ quan quản lý dược chặt chẽ, cơ quan quản lý dược phẩm Châu Âu (EMA) để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

Miễn nộp hồ sơ lâm sàng đối với thuốc mới sản xuất trong nước đáp ứng nhu cầu cấp bách cho quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa có cùng hoạt chất, dạng bào chế, đường dùng với thuốc đã được một trong các cơ quan quản lý thuốc danh sách cơ quan quản lý dược chặt chẽ cấp phép lưu hành khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký lưu hành.

Ngoài ra, dự thảo cũng đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 87 Luật Dược theo hướng chấp nhận kết quả đánh giá giữa kỳ giai đoạn 3 về tính an toàn và hiệu quả điều trị của thuốc hoặc hiệu quả bảo vệ của vắc xin dựa trên dữ liệu về tính sinh miễn dịch của vắc xin; có ý kiến chấp thuận của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học cấp quốc gia và ý kiến tư vấn chấp thuận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc để xem xét, quyết định việc cấp Giấy đăng ký lưu hành thuốc sản xuất trong nước.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 89 theo hướng sửa quy định thử lâm sàng đối với thuốc dược liệu có sự kết hợp mới của dược liệu đã từng sử dụng làm thuốc tại Việt Nam và có chỉ định đối với các bệnh thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thành thuốc cổ truyền có sự kết hợp mới của dược liệu... và chuyển lên quy định tại Điều 72 Luật Dược.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.**

Định mức kinh tế - kỹ thuật Quy định tại Thông tư này là mức tối đa, được bảo đảm tính đúng, tính đủ để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng quy định. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét để xác định định mức cho phù hợp, làm cơ sở để xây dựng dự toán kinh phí.

Nội dung Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm các định mức: lao động; cơ sở vật chất; thiết bị; vật tư.

Định mức lao động là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động để hoàn thành một khối lượng công việc của dịch vụ sự nghiệp công.

Định mức kinh tế - kỹ thuật tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quy định đối với một đợt tập huấn trong điều kiện lớp học chuẩn 120 học viên, trường hợp số lượng học viên có thay đổi, nhưng tối đa không quá 240 học viên/lớp và tối thiểu 40 học viên/lớp; thời gian tập huấn 5 ngày (quy đổi bằng 40 tiết học).

Số lượng thành viên Ban Tổ chức tối đa không quá 08 người. Số lượng giảng viên: Giảng viên dạy học lý thuyết 01 giảng viên/chuyên đề, giảng viên dạy học thực hành 01 giảng

viên/40 học viên/môn; tối đa 03 môn/đợt tập huấn. Số lượng giáo viên trợ giảng khi học thực hành các môn thể thao: 01 trợ giảng/40 học viên/môn; tối đa 03 môn/đợt tập huấn.

Số lượng thành viên tham gia Tổ giúp việc phục vụ công tác chuẩn bị: Hội trường, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, sân tập, nhà tập, dụng cụ thực hành tối đa không quá 07 người/1 lớp. Phòng học lý thuyết đảm bảo 1,3 m² trở lên/1 học viên. Sân tập, nhà tập giảng dạy thực hành: Đảm bảo 01 sân tập hoặc nhà tập/1 môn thể thao. Số lượng trang, thiết bị thực hành các môn thể thao theo quy định chuyên môn...

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư ban hành Quy chế hoạt động của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề.**

Dự thảo nêu rõ, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề là tổ chức đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản của tổ chức được cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Theo dự thảo, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề phải đảm bảo các nguyên tắc sau: 1. Bảo đảm các điều kiện và thực hiện các hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật. 2. Bảo đảm sự chính xác, độc lập, khách quan, công bằng và minh bạch trong các hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Dự thảo nêu rõ, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề chịu sự quản lý nhà nước về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời chịu sự quản lý về các hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đặt trụ sở.

Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề thực hiện đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho các nghề, bậc trình độ kỹ năng nghề theo giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được cấp và lịch trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố.

Theo dự thảo, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề triển khai các hoạt động chính như: Đề xuất kế hoạch tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong năm; xây dựng kế hoạch cụ thể về các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kế hoạch và lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong năm và đăng tải trên trang thông tin điện tử, đăng thông báo tại trụ sở chính của tổ chức.

Bên cạnh đó, tiếp nhận đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, rà soát điều kiện tham dự đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và gửi phiếu báo dự kiểm tra cho người đủ điều kiện tham dự; lập kế hoạch tổ chức, phân công nhiệm vụ thực hiện từng kỳ

đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại tổ chức; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định; thực hiện và kiểm tra việc chuẩn bị các điều kiện trước mỗi kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định; tạo điều kiện cho ban giám khảo và tổ giám sát thực hiện nhiệm vụ trong các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại tổ chức; công nhận kết quả đánh giá của ban giám khảo và đăng tải kết quả kiểm tra kiến thức, kiểm tra thực hành của người tham dự tại kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trên trang thông tin điện tử của tổ chức và niêm yết tại địa điểm tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng nghề; giải quyết khiếu nại và tố cáo về kết quả kiểm tra và quá trình đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo thẩm quyền; lập hồ sơ và văn bản đề nghị cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề đạt yêu cầu...

*** Bộ Tư pháp đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.**

Bộ Tư pháp cho biết: Bối cảnh thế giới và trong nước những năm gần đây có nhiều biến động, phát sinh nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ cần sự can thiệp bằng pháp luật, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và trong nước bùng phát với nhiều diễn biến phức tạp. Ngay cả sau khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát ở trong nước thì hậu quả của COVID-19 vẫn để lại nhiều khó khăn, tác động tiêu cực trên mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Thời điểm này, nhiều yêu cầu thực tiễn phát sinh đòi hỏi phải kịp thời giải quyết nhằm tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, khắc phục khó khăn do đại dịch gây ra, thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong nhiều trường hợp đòi hỏi các cơ quan nhà nước phải nâng cao năng lực nhận diện, phản ứng chính sách để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Yêu cầu này đòi hỏi quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần có tính linh hoạt và phù hợp hơn với thực tiễn.

Bên cạnh đó, trong quá trình thi hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã nhận được phản ánh của bộ, ngành, địa phương về khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện 02 Nghị định và đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp hơn với thực tiễn công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chẳng hạn như: quy định về lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (các trường hợp phải lập đề nghị, yêu cầu đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ...); quy định về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (trách nhiệm của Ban soạn thảo, việc lập, công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn...); quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật và một số biểu mẫu kèm theo; quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật...

Với những lý do nêu trên và trước yêu cầu tình hình mới, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP là cần thiết.

Dự thảo Nghị định gồm 03 điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Dự thảo dự kiến sửa đổi, bổ sung 26 điều và bãi bỏ 01 điều (Điều 4) của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số mẫu của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Nội dung Điều này sửa đổi 03 mẫu (gồm Mẫu số 42 Phụ lục I; Mẫu số 01, 02 Phụ lục V) và bổ sung 03 mẫu vào Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Dự thảo Nghị định tập trung vào 03 nhóm vấn đề, gồm: (1) sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để đẩy nhanh tiến độ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn nhưng vẫn bảo đảm chất lượng; (2) sửa đổi, bổ sung một số quy định để khắc phục bất hợp lý của 02 Nghị định; (3) sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu trong 02 nghị định.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.**

Dự thảo Thông tư nêu rõ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại. Theo đó, để được thành lập chi nhánh ở trong nước, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị): a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định theo báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị và quy định tại Thông tư về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn; b) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; Khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị; d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; đ) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; e) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận

kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành; g) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành; cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng; h) Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Điều 7 Thông tư này; i) Trường hợp ngân hàng thương mại đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở địa bàn không phải vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, ngân hàng thương mại phải được xếp hạng A, B của năm trước liền kề năm đề nghị (trừ ngân hàng thương mại không thuộc đối tượng xếp hạng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài); k) Các đơn vị mạng lưới được chấp thuận thành lập (không bao gồm đơn vị mạng lưới đã hết thời hạn khai trương hoạt động) đã khai trương hoạt động.

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị): a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định; b) Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị; c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; Khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị; d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu tại tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ; đ) Các quy định tại các điểm đ, e, g, h, k khoản 1 nêu trên.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định, ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành TP. Hà Nội hoặc nội thành TP. Hồ Chí Minh.

Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh và các chi nhánh này không được thành lập trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá năm (05) chi nhánh trong một (01) năm tài chính. Số lượng chi nhánh được phép thành lập tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chiếm ít nhất 50% tổng số chi nhánh được phép thành lập trong một (01) năm tài chính (trường hợp phần thập phân bằng 0,5 thì số lượng chi nhánh tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa được làm tròn lên).

Ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh được phép thành lập tại các địa bàn tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương khác số chi nhánh tương ứng với số chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, ngoài số lượng chi nhánh tối đa được phép thành lập trong một (01) năm.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.**

Theo dự thảo, nguyên tắc khen thưởng trong ngành Ngân hàng thực hiện theo Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 4 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:

Trong một năm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (Thống đốc) chỉ tặng Bằng khen hoặc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước một lần cho một tập thể, cá nhân trừ khen thưởng đột xuất, chuyên đề.

Chỉ xét khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo quyết định của Thống đốc.

Dự thảo nêu rõ, Thống đốc phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành Ngân hàng. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc trong việc phát động, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua do Thống đốc phát động.

Thủ trưởng các đơn vị (Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý; Tổng giám đốc (Giám đốc) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Tổng thư ký các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý) có trách nhiệm phát động thi đua, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thuộc đơn vị.

Trưởng Khối, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức phát động thi đua, ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và gửi bản ký giao ước thi đua về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày 28 tháng 02; giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Các chỉ tiêu, nội dung và biện pháp tổ chức thi đua phải thông qua Khối, Cụm thi đua để thống nhất thực hiện.

Cấp ủy đảng và đoàn thể các cấp trong ngành Ngân hàng phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo tổ chức, triển khai các phong trào thi đua.

Các cơ quan thông tin, báo chí trong ngành Ngân hàng tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương hoặc giới thiệu với Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành Ngân hàng.

Dự thảo cũng nêu rõ tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân trong ngành Ngân hàng: Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên (tính cho tổng thời gian dùng để xét tặng Kỷ niệm chương), có thời gian tham gia công tác trong ngành Ngân hàng đủ 20 năm đối với nam và đủ 15 năm đối với nữ.

Cá nhân đương nhiên được tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ tham gia Ban trụ bị thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B từ năm 1968 về trước; cán bộ ngân hàng được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu: "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập" các hạng, "Anh hùng Lao động" và các đồng chí là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;

Cá nhân ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ công tác trong ngành Ngân hàng từ ngày 06/5/1951 đến ngày 07/5/1954 và có thời gian công tác liên tục đủ 10 năm; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B, C, K thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 thì thời gian công tác được nhân hệ số 2 (một năm bằng 2 năm) khi xét tặng; cán bộ trước đây công tác trong ngành Ngân hàng được cử đi bộ đội, thanh niên xung phong, đi học hoặc điều động sang ngành khác sau đó tiếp tục về lại ngành Ngân hàng công tác thì thời gian đó vẫn được tính là thời gian công tác liên tục trong ngành Ngân hàng khi xét tặng.

Cá nhân ngoài ngành Ngân hàng được xem xét tặng Kỷ niệm chương đạt được một trong các tiêu chuẩn sau: Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Ngân hàng; có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thiết thực cho hoạt động ngành Ngân hàng Việt Nam; có những đóng góp trực tiếp, thiết thực về vật chất cho sự phát triển của ngành Ngân hàng Việt Nam.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ, SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ

Nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện thí điểm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn TP. Hà Nội theo đúng chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ; thực hiện đánh giá kết quả thí điểm, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ để nhân rộng trên phạm vi toàn quốc; Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm kết nối các thông tin, dữ liệu điện tử hình thành trong quá trình khám, chữa bệnh của người dân tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân thành Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử phục vụ công tác quản lý chuyên ngành Y tế được đầy đủ, chính xác, kịp thời; hỗ trợ công tác tổng hợp, phân tích thông tin dữ liệu, giúp việc dự báo, hoạch định chính sách, chỉ đạo hiệu quả về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 13/11/2023 về triển khai thí điểm lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở khai thác, sử dụng các tiện ích từ Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử giúp người dân có thể theo dõi, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân liên tục, suốt đời; chủ động trong việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bản thân, giảm các chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.

Với mục tiêu 100% người dân sống, làm việc ổn định trên địa bàn TP. Hà Nội được cấp hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân qua đó hình thành Cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử TP. Hà Nội; 100% các thông tin sức khỏe y tế của người dân trên địa bàn thành phố được theo dõi, quản lý thông qua dữ liệu số; được chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố. Kết nối, hiển thị thông tin sức khỏe người dân trên ứng dụng VneID theo hướng dẫn tại Quyết định số 4026/QĐ-BYT ngày 31/10/2023 của Bộ Y tế.

TP. Hà Nội xây dựng và tổ chức triển khai thí điểm việc hiển thị thông tin sức khỏe cá nhân trên ứng dụng VneID, thông tin sức khỏe cá nhân được hiển thị trên ứng dụng VneID là dữ liệu chính thống, đủ cơ sở pháp lý phục vụ cho việc khám chữa bệnh ban đầu của người dân tại cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố (thay cho các giấy tờ truyền thống).

Lộ trình triển khai thí điểm được chia làm 03 giai đoạn. Cụ thể:

Giai đoạn 1: Hoàn thành các văn bản chỉ đạo điều hành, căn cứ triển khai hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử; Xây dựng và từng bước hoàn thiện phần mềm phục vụ theo yêu cầu nghiệp vụ, chuyên môn, quản lý của Sở Y tế; Tập huấn, hướng dẫn sử dụng và cấp tài khoản, phân quyền cho 30 Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã (54 phòng khám đa khoa quận/huyện/thị xã và 579 trạm y tế xã/phường/thị trấn).

Cập tài khoản cho các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh lên phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; Tạo lập hồ sơ sức khỏe người dân từ cơ sở dữ liệu đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; dữ liệu dân cư của người dân trên địa bàn TP. Hà Nội và chuẩn hoá thông tin; Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; Số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID cho người dân. Thời gian hoàn thành giai đoạn 1 trước ngày 31/12/2023.

Giai đoạn 2: Cập nhật kết quả khám, chữa bệnh người dân trên địa bàn TP. Hà Nội đi khám tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố lên kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của TP. Hà Nội; Cập nhật dữ liệu tiêm chủng của người dân lên phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử của TP. Hà Nội.

Kết nối dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của TP. Hà Nội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, xác minh thông tin; Kết nối, chia sẻ thông tin sức khỏe của người dân trên địa bàn thành phố lên ứng dụng VneID của Bộ Công an; Kết nối dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của TP. Hà Nội với cơ sở dữ liệu quốc gia về đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Cập nhật, bổ sung các thông tin khám của người dân có sẵn như kết quả khám sàng lọc bệnh nhân không lây nhiễm, khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe người cao tuổi, khám học sinh/sinh viên... lên hệ thống; Rà soát, làm sạch dữ liệu người dân trên địa bàn Thành phố; Đánh giá kết quả triển khai thí điểm. Thời gian hoàn thành giai đoạn 2 trước ngày 31/3/2024.

Giai đoạn 3: Phối hợp với Công an địa bàn, các tổ chức đoàn thể (Tổ công nghệ số, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...) thường xuyên rà soát thông tin hành chính của người dân biến động (còn thiếu, đã chuyển khỏi địa bàn, tử vong...) lên hệ thống; Tiếp tục cập nhật lên hệ thống kết quả khám sức khỏe của người dân.

Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ, đánh giá kết quả triển khai áp dụng Hệ thống tại địa bàn của từng Ủy ban nhân dân các quận/huyện/xã phường để đưa vào tiêu chí đánh giá. Thời gian thực hiện giai đoạn 3 từ ngày 01/4/2024.

Đào Thị Nga, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO 'ĐÒN BẨY' CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sở Thông tin và Truyền thông chú trọng xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Do vậy, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội đã được triển khai tới các cơ quan nhà nước 3 cấp của thành phố.

Báo cáo về công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, cơ quan này luôn kịp thời, bám sát chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, dân chủ.

Theo đó, công tác cải cách tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông được chú trọng, việc triển khai sắp xếp, kiện toàn bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, dân chủ và tập trung. Công tác đánh giá cán bộ công chức, viên chức đã được triển khai nề nếp, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Sở Thông tin và Truyền thông đã chú trọng đầu tư, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ cơ quan. Đặc biệt đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; đã chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Sở này cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành các quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính và quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thông tin và Truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố.

Đến nay, 100% (35/35) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện theo cơ chế một cửa, trong đó 33 thủ tục hành chính được đưa lên dịch vụ công mức 3, 4.

Về kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số phục vụ hoạt động điều hành nội bộ, Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, đến nay 100% sở ngành, quận, huyện và xã, phường sử dụng phần mềm quản lý văn bản kết nối, liên thông trên môi trường mạng.

Từ tháng 6/2019, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chính thức thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử (không gửi giấy) với cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố qua trực liên thông văn bản quốc gia và nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thành phố, sử dụng hoàn toàn chữ ký số chuyên dùng Chính phủ...

Đáng chú ý, từ năm 2018, các sở ngành, 30 Ủy ban nhân dân quận, huyện thị xã và 100% xã, phường, thị trấn đã sử dụng hệ thống một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của thành phố thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến trên toàn địa bàn thành phố, thay vì sử dụng các phần mềm nhỏ lẻ.

Sở Thông tin và Truyền thông cũng chú trọng xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội đã được triển khai tới các cơ quan nhà nước 3 cấp của thành phố. Việc khai thuế điện tử đã được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử...

Cần bổ sung biên chế cán bộ làm công nghệ thông tin

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Sở Thông tin và Truyền thông cũng nêu một số khó khăn như khối lượng công việc về chuyển đổi số lớn, nhưng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện còn thiếu. Đặc biệt, ở khối xã chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin đã ảnh hưởng lớn tới tiến độ, chất lượng công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ.

Để việc triển khai cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số được hiệu quả, Sở Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành liên quan ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm và biên chế công chức chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin tại các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, đặc biệt là tại cấp xã.

Đồng thời, kiến nghị Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xem xét, bổ sung chỉ tiêu biên chế cán bộ làm công nghệ thông tin tại cơ quan chuyên môn về công nghệ thông tin cấp thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ngoài ra, cần tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ công chức, viên chức làm công nghệ thông tin tại các cơ quan Nhà nước thuộc thành phố khi Chính phủ áp dụng chế độ lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính tại các sở ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Những kết quả về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông được Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội Phạm Quý Tiên đánh giá cao. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Trung ương và thành phố; tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện công nghệ số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành...

Nguồn: vietnamnet.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG GIẢI PHÁP SỐ ĐỂ NÂNG CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Tại Hội nghị ASOCIO Digital Summit diễn ra tại Seoul, Hàn Quốc mới đây, TP. Hồ Chí Minh được Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) trao giải thưởng ASOCIO 2023 cho hạng mục Chính quyền số xuất sắc. Trao đổi với Phóng viên Báo Sài Gòn Giải Phóng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng cho biết, nỗ lực của thành phố hướng đến mục tiêu thấu hiểu người dân hơn nữa, từ đó cung cấp dịch vụ số và chăm sóc người dân tốt hơn.

Tiếp cận dịch vụ công thuận tiện hơn

Phóng viên: Giải thưởng Chính quyền số xuất sắc có ý nghĩa như thế nào đối với TP. Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung trong bối cảnh hiện nay, thưa ông?

Ông Lâm Đình Thắng: TP. Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất nước, một trong những đô thị phát triển nhanh nhất Đông Nam Á với mật độ người dân đông, đô thị hóa phát triển mạnh mẽ. Việc xây dựng chính quyền số giữ vai trò quan trọng, giúp thành phố đổi mới phương thức hoạt động, tối ưu hóa hiệu suất quản lý của nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công thuận tiện. Giải thưởng Chính quyền số xuất sắc là sự ghi nhận những nỗ lực không ngừng của hệ thống chính quyền, cán bộ công chức, viên chức và người dân TP. Hồ Chí Minh trong việc đồng hành triển khai Chương trình chuyển đổi số thành phố

Giải thưởng còn là động lực mạnh mẽ giúp TP. Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới, phát triển, áp dụng các giải pháp số trong việc quản lý thành phố và cung cấp dịch vụ phục vụ người dân. Đặc biệt là việc nâng cao uy tín của TP. Hồ Chí Minh và Việt Nam trong cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư nước ngoài và hợp tác quốc tế.

Phóng viên: Ông có thể chia sẻ rõ hơn về những nỗ lực, giải pháp cụ thể mà thành phố đã thực hiện, giúp đạt được giải thưởng trên?

Ông Lâm Đình Thắng: TP. Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên ban hành Chương trình chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh. Thành phố cũng chú trọng đầu tư và nỗ lực xây dựng hạ tầng số, gồm: hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, dữ liệu. Đến nay, TP. Hồ Chí Minh đã có hạ tầng số hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển của chính quyền số. TP. Hồ Chí Minh cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của chính quyền, tập trung nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ công cho người dân. Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công, thành phố nỗ lực triển khai nhiều giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ mang lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp. Chẳng hạn, TP. Hồ Chí Minh đã đưa toàn bộ quy trình thủ tục hành chính lên môi trường số, liên thông giữa các cơ quan hành chính và đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực giúp giảm thiểu thời gian và chi phí sử dụng dịch vụ. Cùng với đó là việc thay đổi phương thức tiếp nhận, xử lý kiến nghị người dân hiệu quả bằng việc liên thông kết nối trên 700 đơn vị; cung cấp 1 cổng thông tin, app và tổng đài 1022 duy nhất cho người dân.

TP. Hồ Chí Minh cũng tăng cường khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo giúp công tác quản trị điều hành thành phố nhanh, ra quyết định hiệu quả hơn. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp, đã tạo sự đồng thuận và ủng hộ của xã hội đối với việc chuyển đổi số thành phố. Từ kết quả của giải thưởng, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tận dụng, phát huy trong thời gian tới, trong đó có việc triển khai Cổng tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (cổng 1022) trên tất cả lĩnh vực liên quan đời sống văn hóa, xã hội của thành phố một cách hiệu quả.

“TP. Hồ Chí Minh là một trong những đơn vị đầu tiên trong cả nước thực hiện thay đổi cách làm việc, tiếp xúc với người dân thông qua chuyên mục trên mạng xã hội. Toàn bộ ý kiến, cảm xúc của người dân hàng ngày trên môi trường số được thành phố ghi nhận một cách nhanh chóng và kịp thời có giải pháp điều hành tốt hơn. Với phương thức tiếp cận mới, kịp thời đã tạo nên sự minh bạch, tăng sự tin cậy và đồng thuận của người dân vào chính quyền thành phố”, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng.

Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số

Phóng viên: Vậy, TP. Hồ Chí Minh có giải pháp gì để đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ công và các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, sớm đạt được mục tiêu xây dựng TP. Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh?

Ông Lâm Đình Thắng: TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai và hoàn thiện các nền tảng số liên thông kết nối, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong việc nâng cao chất lượng các dịch vụ thủ tục hành chính công và các dịch vụ công khác trong lĩnh vực quản lý đô thị, văn hóa, xã hội... Song song với việc hoàn thành các mục tiêu chính quyền số, TP. Hồ Chí Minh sẽ đẩy mạnh việc thúc đẩy kinh tế số, xã hội số giúp tăng cường sự linh hoạt, hiệu suất và sự kết nối trong mọi lĩnh vực của đời sống, từ doanh nghiệp đến giáo dục, y tế, và chính trị, tạo ra môi trường số một cách hiệu quả hơn cho cộng đồng. Đồng thời, triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số trong việc ứng dụng công nghệ số, giúp đỡ những người nghèo, hoàn cảnh khó khăn để không ai bị bỏ lại phía sau trong tham gia hành trình chuyển đổi số của thành phố.

Phóng viên: Việc hoàn thiện môi trường pháp lý phục vụ cho quá trình xây dựng chính quyền số hiện vẫn chưa theo kịp nhu cầu xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực mới, TP. Hồ Chí Minh sẽ khắc phục ra sao?

Ông Lâm Đình Thắng: Đúng là quá trình xây dựng chính quyền số tại TP. Hồ Chí Minh cũng còn nhiều yếu tố cản trở rất lớn. Đó là, hành lang pháp lý trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin chưa đầy đủ. Cơ sở dữ liệu quốc gia còn đang trong quá trình hoàn thiện chia sẻ. Việc chia sẻ, mở dữ liệu của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp đang được triển khai, nhưng vẫn chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Trong khi đó, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin riêng tư trên mạng và công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Người dân, doanh nghiệp vẫn còn tâm lý e ngại, chưa tin tưởng việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng... Do đó, TP. Hồ Chí Minh đã kiến nghị Chính phủ; kiến nghị và chủ động phối hợp các bộ, ngành liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu từ Trung ương đến địa phương; việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin riêng tư; việc quảng cáo trên internet... Việc này nhằm từng bước tháo gỡ, giải quyết các khó khăn để đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh.

Phóng viên: Trình độ nhân lực cũng là một vấn đề lớn sẽ được TP. Hồ Chí Minh giải quyết như thế nào để phục vụ cho xây dựng chính quyền số đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thưa ông?

Ông Lâm Đình Thắng: Đề giải quyết bài toán trình độ nhân lực phục vụ cho xây dựng chính quyền số, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó, thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức các kiến thức về chính quyền số, chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp trong môi trường số. TP. Hồ Chí Minh cũng tập trung thu hút, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; xây dựng văn hóa đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

Nguồn: sggp.org.vn

TP. CẦN THƠ: THỰC HIỆN NGHIÊM VIỆC CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan/ban/ngành thành phố, chủ tịch các hội đặc thù, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận/huyện triển khai nghiêm túc, quyết liệt việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác ở những vị trí cần phải chuyển đổi để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác phải đảm bảo khách quan, công tâm, khoa học và hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ; phải được tiến hành theo kế hoạch, được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Chủ tịch TP. Cần Thơ nghiêm cấm việc lợi dụng các quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác vì mục đích vụ lợi hoặc trù dập công chức, viên chức.

Cùng với đó, Chủ tịch TP. Cần Thơ yêu cầu kịp thời rà soát, thay thế, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, sách nhiễu doanh nghiệp và nhân dân, kể cả cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và chậm trễ giải quyết công việc thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao.

Với trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để chậm trễ hoặc không giải quyết những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền hoặc cố tình vi phạm, gây những nhiễu, tiêu cực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu hoàn thành việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo Ban Nội chính Thành ủy, Sở Nội vụ trước ngày 10/01/2024; gửi báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương về Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 26/10/2024.

Giám đốc Sở Nội vụ có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

Qua thanh tra, kiểm tra, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp công chức, viên chức cố tình vi phạm, gây nhiễu nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác hoặc để xảy ra vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ rà soát, thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với nhau...

Nguồn: tienphong.vn

SƠN LA: TẬP TRUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ, HƯỚNG ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH MINH BẠCH, HIỆN ĐẠI

Bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, năm 2023, tỉnh Sơn La chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt chuyển đổi số trên 10 lĩnh vực trọng tâm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân và doanh nghiệp, hướng đến một nền hành chính minh bạch, hiện đại.

Ngày từ đầu năm, các cấp, các ngành tập trung truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, tổ chức hội thảo, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh và nhân dân trong toàn tỉnh. Đến nay, có gần 5.000 cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số phục vụ cải cách hành chính do tỉnh, huyện tổ chức; 5.711 thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng được tập huấn kỹ năng số; 70 lãnh đạo quản lý, nhân viên phụ trách của các doanh nghiệp nhỏ và vừa được đào tạo “Tư duy chiến lược và hành trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp”.

Điểm nhấn của hoạt động tuyên truyền, năm 2023, tỉnh đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023 với 6 tuần thi dành cho đối tượng là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sơn La; đoàn viên, hội viên, sinh viên, học sinh và nhân dân là người Sơn La đang sinh sống, làm việc ở trong và ngoài tỉnh. Cuộc

thì, thu hút 203.623 người tham gia với 288.028 lượt, góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng, giải pháp hữu hiệu, lan tỏa thông tin chuyên đổi số.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Phạm Quốc Chinh cho biết: Xác định rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số, từ đầu năm đến nay, có hơn 175.000 văn bản chỉ đạo, điều hành của các cấp chuyển trên môi trường mạng, trong đó, trên 90% văn bản phát hành đã được ký số. Hầu hết văn bản đi, đến trong toàn tỉnh được quản lý hoàn toàn trên môi trường mạng, là nguồn dữ liệu quan trọng xây dựng dữ liệu điện tử của tỉnh. Cùng với đó, hệ thống thông tin báo cáo được cập nhật số liệu thường xuyên và được vận hành tại Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh, giúp việc giám sát, theo dõi tình hình kinh tế, xã hội và kết quả hoạt động của các ngành, lĩnh vực trong toàn tỉnh sát với thực tế, có 38 cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật và khai thác dữ liệu.

Đặc biệt, việc triển khai Đề án 06/CP đạt được kết quả quan trọng đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế xã hội, phục vụ người dân và doanh nghiệp, hướng đến một nền hành chính minh bạch, hiện đại. Hiện nay, đã hoàn thiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sử dụng được 3 dịch vụ, gồm: Xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân; xác thực thông tin hộ gia đình; tra cứu thông tin công dân, hiện thị đầy đủ 20/20 trường thông tin công dân.

Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh để phục vụ chuyển đổi số, có 11 dịch vụ công ngành Công an được giao chủ trì, hiện đã cung cấp 8/11 dịch vụ công trực tuyến. Với 14 dịch vụ công các bộ, ngành được giao chủ trì, với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đến nay, Điện lực tỉnh đã cung cấp 2 thủ tục cấp điện mới từ lưới điện hạ áp 220/380V và thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện; Sở Tư pháp cung cấp 4 thủ tục: Cấp phiếu lý lịch tư pháp; đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp 1 thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn 100% học sinh lớp 12 đăng ký dự thi trực tuyến trên hệ thống; Bảo hiểm Xã hội tỉnh cung cấp thủ tục tích hợp giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; Cục Thuế tỉnh cung cấp 1 thủ tục đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là gia đình, cá nhân; Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thủ tục đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận; Sở Giao thông Vận tải đã cung cấp 1 thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe...

Ngoài ra, lực lượng công an và chính quyền các địa phương tích cực triển khai cấp mã định danh điện tử cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự. Đến nay, toàn tỉnh kích hoạt 504.484 tài khoản định danh điện tử, đạt 103,87% chỉ tiêu được giao.

Không chỉ thể hiện qua những con số thống kê, giờ đây, mỗi người dân đều cảm nhận được chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, mang lại những tiện lợi, sự thay đổi trong cuộc sống, hiện đại và văn minh. Đơn cử, việc sử dụng phần mềm ViSSID - Bảo hiểm xã hội số

hoặc sử dụng căn cước công dân gắn chip thay thẻ bảo hiểm y tế giấy đi khám, chữa bệnh mang lại rất nhiều tiện ích cho người dân. Việc mua bán hàng hóa được thực hiện dễ dàng qua hệ thống thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng áp dụng rộng rãi trong các giao dịch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn những khó khăn, vướng mắc, như: Một số dịch vụ công trực tuyến vẫn phải thực hiện tiếp nhận, xử lý trực tiếp trên hệ thống của bộ, ngành Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Giao thông vận tải, Tài chính, chứ chưa thể tích hợp đồng bộ lên cổng dịch vụ công của tỉnh. Do vậy, các đơn vị vẫn phải thực hiện nhập thông tin phục vụ quản lý, thống kê, báo cáo trên 2 phần mềm: Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ ngân sách của Sở Tài chính, thủ tục đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư; hồ sơ thủ tục hành chính do người dân tự thực hiện trực tuyến còn thấp; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số hiện nay còn thiếu và yếu; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của người dân, còn hạn chế.

Hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đang tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số; danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh; đánh giá, phê duyệt kết quả xếp loại mức độ chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan Nhà nước tỉnh Sơn La. Triển khai cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La trên cơ sở kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong toàn tỉnh; tiếp tục rà soát, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu các bộ, ngành. Triển khai, đưa vào hoạt động các nền tảng số, cổng dữ liệu mở, kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và nâng cấp, đồng bộ hạ tầng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La, nhất là triển khai Đề án “Bệnh viện thông minh” tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La; xây dựng Đề án triển khai mô hình “Phòng học thông minh” và Hệ sinh thái giáo dục thông minh. Tập trung vào nền tảng số về nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc nông sản; hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất...

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu và là nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững. Do đó, để chuyển đổi số thành công, cần sự vào cuộc, quyết tâm cao của tất cả các cấp, ngành, doanh nghiệp và mỗi người dân.

Nguồn: baosonla.org.vn

BẮC GIANG: SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CÔNG VỤ

Để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023, mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành công văn yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương, nâng hiệu quả thực thi công vụ.

Thay đổi tác phong, lề lối làm việc

Những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành một số chỉ thị nhằm tăng cường kỷ cương, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập các tổ kiểm tra công vụ kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực thi nhiệm vụ, chấp hành quy định văn hóa công sở.

Từ đầu năm đến nay, các tổ kiểm tra công vụ đã kiểm tra hơn 800 lượt. Qua kiểm tra cho thấy cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và quy định văn hóa công sở; không có trường hợp vi phạm đến mức phải xem xét kỷ luật. Tuy nhiên, theo Sở Nội vụ, việc kiểm tra mới chỉ tập trung ở việc chấp hành thời gian làm việc, trang phục, tác phong làm việc và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

Tại các cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm tra công vụ song việc sát sao nắm bắt quá trình thực thi, giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình để kịp thời phát hiện sai phạm chưa được thường xuyên, kịp thời. Thực tế thời gian qua vẫn còn tình trạng một số cán bộ vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông; lạm dụng chức trách, quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ và bị cơ quan chức năng khởi tố, bắt tạm giam.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, ngày 02/6/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ (gọi tắt là Chỉ thị số 26). Mới đây, ngày 7/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành công văn yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý; nhất là nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị...

Thời điểm này, huyện Việt Yên đang dồn lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023, nhiệm vụ thành lập thị xã nên tinh thần làm việc trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức càng cần được nâng cao.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Việt Yên Đỗ Thị Hương cho biết: “Công văn được ban hành là thêm một lần để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tự soi, tự sửa và rèn luyện bản thân. Bên cạnh duy trì kiểm tra công vụ định kỳ, đột xuất, Phòng sẽ tăng cường rà soát để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kịp thời thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm”.

Được biết, cuối tháng 11/2023, Huyện ủy Việt Yên sẽ tổ chức hội thảo trao đổi, phân tích làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong triển khai Chỉ thị số 26 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp thực hiện tốt.

Tự tu dưỡng gắn với kiểm tra, giám sát

Những năm gần đây, kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển vượt bậc. Đánh giá của Sở Nội vụ, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyển biến tích cực; những hạn chế đã được các đơn vị, địa phương kịp thời khắc phục. Đơn cử như cuối năm 2022, qua kiểm tra huyện Yên Thế có 6 xã chưa cử công chức địa chính - xây dựng trực tại bộ phận một cửa nên sau đó huyện đã chấn chỉnh, yêu cầu triển khai nghiêm túc.

Ở nhiều nơi, cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực làm việc, có nhiều giải pháp sáng tạo nhằm tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân. Chiều thứ Hai và thứ Sáu hằng tuần (từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ), xã Tân Tiến (TP. Bắc Giang) bố trí cán bộ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã trực tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Anh Trần Bình Trọng, Công chức Văn phòng - Thống kê (chủ sáng kiến) chia sẻ: “Từ thực tế giải quyết công việc ở địa phương, nhận thấy nhiều người dân, nhất là công nhân, học sinh phải xin nghỉ làm, nghỉ học để đến bộ phận một cửa đúng giờ làm việc nên Ủy ban nhân dân xã đã triển khai mô hình làm ngoài giờ. Sau hơn 5 tháng triển khai mô hình này, xã đã tiếp nhận, trả kết quả gần 400 hồ sơ”.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến Trần Văn Bách, cùng với việc bố trí cán bộ trực giải quyết hồ sơ ngoài giờ, xã cũng tăng cường các biện pháp nhằm giám sát, quản lý chặt chẽ quá trình tiếp đón, xử lý công việc của đội ngũ này. Tuyệt đối không để xảy ra việc lợi dụng nhiệm vụ mà có hành vi gây phiền hà cho nhân dân.

Để nâng cao kỷ cương hành chính, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quang Đông cho biết: Người đứng đầu các cơ quan, địa phương phải thường xuyên đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành. Định kỳ, tiến hành tự kiểm điểm, đánh giá theo quy chế làm việc; chỉ rõ hạn chế, yếu kém và nguyên nhân để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Trong năm 2023, Sở Nội vụ đã tổ chức bồi dưỡng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử cho hơn 700 học viên là trưởng, phó khoa, phòng và tương đương thuộc trung tâm y tế, bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị tập huấn văn hóa công sở trong lĩnh vực giáo dục cho hơn 27 nghìn cán bộ quản lý, giáo viên.

Thời gian tới, nhất là những tháng cuối năm, Sở sẽ tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực thi nhiệm vụ tại cơ sở; phát huy hiệu quả của các kênh giám sát, tiếp nhận thông tin từ nhân dân. Đề nghị các sở, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố siết chặt kỷ cương, đạo đức công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ có năng lực, trình độ đồng thời xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy định.

Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định của tỉnh liên quan đến hoạt động công vụ, nhất là đánh giá, nhận xét việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao của cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

LẠNG SƠN: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Thực hiện cơ chế 'một cửa' là một trong những yêu cầu bắt buộc trong công tác cải cách thủ tục hành chính, qua đó giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, không phải đi đến nhiều nơi để liên hệ giải quyết công việc. Để đáp ứng điều này, năm 2018, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã được xây dựng và đưa vào hoạt động. Đây được xem là bước đột phá trong triển khai cơ chế 'một cửa' nói riêng và xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại nói chung của tỉnh.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn được thành lập tại Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2019. Trung tâm là đơn vị hành chính đặc thù, chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo cơ chế “tiếp nhận, phối hợp giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính”. Hiện tại, Trung tâm có Ban lãnh đạo và 2 phòng nghiệp vụ, với tổng số 34 công chức, viên chức, người lao động, trong đó bao gồm cả công chức, viên chức của các sở, ngành được cử đến làm việc.

Lấy người dân làm trung tâm phục vụ

Theo các quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tính đến thời điểm hiện tại có 1.249 thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trong đó: 1.191 thủ tục hành chính của 16 sở, ban, ngành; 25 thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lạng Sơn; 14 thủ tục hành chính của Công an tỉnh; 19 thủ tục hành chính của Công ty Điện lực Lạng Sơn). Từ khi thành lập đến nay, trung tâm luôn bám sát phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính làm thước đo chất lượng phục vụ” từ đó tạo thống nhất từ nhận thức đến triển khai các nhiệm vụ đề ra.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Phạm Hùng Trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: Sự ra đời của Trung tâm Phục vụ hành chính công không chỉ khắc phục được những hạn chế, tồn tại trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ngành mà còn đem lại thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính. Ở đây tập hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình khép kín. Cán bộ được làm việc với điều kiện tốt nhất với hệ thống trang thiết bị hiện đại; tổ chức, cá nhân được tạo thuận lợi tối đa khi thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, để giúp người dân thuận tiện, không phải đi lại nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính, trung tâm đã tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành phương án từng bước “tổ chức thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh” (4 tại chỗ). Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị các sở, ngành rà soát, lựa chọn các thủ tục hành

chính phù hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đưa ra giải quyết theo cơ chế “4 tại chỗ” tại trung tâm. Đồng thời, trung tâm cùng các sở, ngành quán triệt, hướng dẫn cho toàn bộ đội ngũ cán bộ chuyên môn, công chức “một cửa” về ý nghĩa và quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế “4 tại chỗ”. Trung tâm cũng đã cân đối, bố trí 1 phòng làm việc rộng hơn 30 m² và 4 bộ máy tính cùng các cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “4 tại chỗ”. Hiện nay, trung tâm có 396 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của 16 sở, ngành thực hiện “4 tại chỗ”, đạt 32,49%; từ năm 2018 đến nay đã có 71.126 hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “4 tại chỗ” tại đây.

Song song với đó, xác định con người là yếu tố tiên quyết trong cải cách thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc biệt chú trọng xây dựng hình ảnh công chức tiếp nhận chuyên nghiệp, trách nhiệm. Theo đó, trung tâm đã tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị lựa chọn, lập danh sách công chức có chuyên môn, trình độ vững để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành quyết định, đồng thời thường xuyên tiến hành kiện toàn khi có thay đổi; đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tiếp nhận và trả kết quả (trung bình mỗi năm 1 lần tùy tình hình thực tế); tuyên truyền, quán triệt đội ngũ cán bộ, đặc biệt là công chức tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ngành về thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp khi làm việc với người dân, doanh nghiệp.

Chị Nguyễn Hồng Hạnh, Công chức Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cho biết: Những năm qua, trung tâm luôn duy trì việc tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức. Qua đây, bản thân tôi luôn ý thức được trách nhiệm của một công chức giải quyết thủ tục hành chính, tích cực trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ hiểu biết của bản thân. Đặc biệt, khi người dân, doanh nghiệp có những vướng mắc trong quá trình làm hồ sơ thủ tục hành chính, tôi luôn giúp đỡ, hướng dẫn để được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện nhất.

Ngoài ra, trung tâm cũng triển khai mạnh mẽ các phần mềm hỗ trợ công việc, công tác chuyên môn và chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc đầy đủ nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính và cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức liên quan trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính. Tính đến nay, trung tâm đang triển khai hiệu quả một số phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính như: hệ thống lấy số tự động, thanh toán thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức... Đặc biệt, trung tâm đã đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh; trang bị 4 máy tính, 4 máy scan, 2 máy in đặt gần khu vực niêm yết thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến; chỉ đạo đội ngũ công chức “một cửa” khuyến khích, vận động, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến. Tính riêng từ năm 2018 đến nay, trung tâm có 315.494 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số 521.756 hồ sơ đã tiếp nhận, chiếm 60,46%.

Những thành quả xứng đáng

Với những giải pháp đã triển khai cùng sự nỗ lực của cán bộ, công chức, từ khi thành lập đến nay, trải qua 5 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã đạt được nhiều dấu ấn quan trọng, góp phần vào thành tích chung của tỉnh về cải cách thủ tục hành chính. Từ năm 2018 đến nay, trung tâm đã tiếp nhận 521.756 hồ sơ; đã giải quyết 509.560 hồ sơ, trong đó, có 509.254 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, đạt 99,9%, còn 306 hồ sơ quá hạn, chiếm 0,06%.

Các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận qua trung tâm đều được xử lý, giải quyết theo đúng quy trình, quy định; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận tại trung tâm đều được cán bộ, công chức cập nhật, xử lý trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Các hồ sơ thủ tục hành chính đều được kịp thời chuyển cho cơ quan chuyên môn xử lý, đảm bảo về tiến độ về giải quyết thủ tục hành chính chung của tỉnh. Với những hồ sơ chưa đủ hoặc không đủ điều kiện, trung tâm đều đôn đốc các cơ quan, đơn vị ban hành văn bản trả lời và kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Qua khảo sát đánh giá mức độ hài lòng, trong 5 năm qua, Trung tâm đã có 30.468 lượt cá nhân, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức làm việc tại đây, trong đó, có 29.266 lượt đánh giá rất hài lòng; 1.202 lượt đánh giá hài lòng; không có đánh giá không hài lòng. Đặc biệt, tính đến nay, trung tâm chưa nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức đóng góp trực tiếp tại trung tâm hoặc qua đường dây nóng, hộp thư công vụ và fanpage mạng xã hội về hoạt động của trung tâm.

Ông Nguyễn Hồng Quang, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn cho biết: Trước đây, khi chưa có Trung tâm Phục vụ hành chính công, tôi thực hiện thủ tục hành chính hết sức vất vả, bất tiện vì phải qua rất nhiều khâu, đến rất nhiều cửa. Từ khi trung tâm hoạt động, tôi chỉ cần đến một cửa duy nhất. Vậy nên khi có nhu cầu làm giấy tờ, hồ sơ, tôi đều đến đây, được cán bộ ở đây hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo. Mỗi lần thực hiện xong, tôi đều đánh giá mức độ rất hài lòng.

Như vậy, có thể khẳng định, việc thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã đem lại hiệu quả tích cực, là bước đột phá trong xây dựng nền hành chính phục vụ hiện đại, chuyên nghiệp, qua đó tạo nhiều dấu ấn đậm nét trong công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Thời gian tới, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng quy định, đảm bảo tiến độ; tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, khẳng định vai trò là một đơn vị kiểu mẫu trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp góp phần cải thiện môi trường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baolangson.vn

THANH HÓA: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁM, CHỮA BỆNH

Chuyển đổi số là xu hướng chung hiện nay và ngành y tế cũng không ngoại lệ. Vì thế, ngành xác định đây là hướng đi tất yếu trong lộ trình phát triển, là giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Với ưu thế là bệnh viện được đầu tư xây dựng mới đồng bộ, hiện đại để hướng đến xây dựng “bệnh viện thông minh”, Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, đặc biệt là công tác khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, quản lý điều hành. Theo đó, bệnh viện đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống thư điện tử trong cơ quan Nhà nước trực thuộc Sở Y tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình khám, chữa bệnh, vào phát triển chuyên môn sâu chuyên ngành ung bướu, mang lại lợi ích thiết thực cho người bệnh ung thư. Công nghệ thông tin cũng đã trở thành công cụ hữu ích cho cải cách hành chính, rút ngắn thời gian khám, chữa bệnh, giảm quá tải, nâng cao hiệu suất làm việc, giải quyết, xử lý nhanh công việc. Cùng với đó, công tác triển khai khám, chữa bệnh bằng thẻ căn cước công dân gắn chip đã được bệnh viện thực hiện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi đến khám chữa, bệnh.

Tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết phải thực hiện trong quá trình phát triển, bệnh viện đã có sự chuẩn bị về nguồn nhân lực, kinh phí đầu tư đồng bộ, phân đấu hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới loại bỏ bệnh án giấy, thực hiện bệnh viện không giấy tờ, bệnh viện thông minh.

Việc thực hiện chuyển đổi số cũng đang được triển khai mạnh mẽ ở các tuyến y tế cơ sở. Trong đó, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu sử dụng phần mềm chạy trên nền tảng điện toán đám mây, kết nối liên thông dữ liệu 4 cấp từ trạm y tế xã lên đến Bộ Y tế và với các đơn vị liên quan đang được các đơn vị đặc biệt quan tâm. Các trạm y tế xã, phường, thị trấn cũng đang tập trung triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe của người dân và phần mềm quản lý y tế cơ sở, tạo thuận lợi hơn cho công tác khám, chữa bệnh.

Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc Hoàng Văn Minh, chia sẻ: Xác định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là tiền đề góp phần thúc đẩy mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, trong thời gian qua cùng với nâng cao chất lượng chuyên môn, bệnh viện đã tập trung đầu tư máy móc, trang thiết bị, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin bệnh viện, dần tự động hóa các quy trình thủ tục khám, chữa bệnh, hệ thống phần mềm quản lý thông tin xét nghiệm, phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh, đảm bảo khả năng tích hợp kết nối chia sẻ dữ liệu.

Tiến sĩ Nguyễn Bá Cẩn, quyền Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa, cho biết: "Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số và việc triển khai Đề án 06, ngành y tế đã tích cực

tham gia, chỉ đạo hệ thống y tế triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe người dân, phòng, chống dịch bệnh với mục tiêu lấy con người là trung tâm trong môi trường số. Sở Y tế đã thành lập ban chỉ đạo, tổ giúp việc ban chỉ đạo chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Trên cơ sở đó, Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, trách nhiệm hoàn thành và phân công nhiệm vụ các thành viên ban chỉ đạo. Xây dựng kế hoạch phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa. Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện việc xác định, phân loại và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; liên thông dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; khám, chữa bệnh bằng thẻ căn cước công dân gắn chip; thanh toán không dùng tiền mặt... tại tất cả các cơ sở y tế trong toàn tỉnh".

Tính đến thời điểm hiện tại, có 646 cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được Sở Y tế cấp mã liên thông cơ sở, 3.825 bác sĩ được cấp mã liên thông bác sĩ; 456 cơ sở đã tiến hành liên thông đơn thuốc lên hệ thống đơn thuốc quốc gia; tổng số đơn thuốc được liên thông đến thời điểm hiện tại là 3.135.449. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện cập nhật, chuyển dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử lên Cổng giám định bảo hiểm y tế liên thông phục vụ Đề án 06. Các văn bản được gửi đến các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh có khám và cấp giấy khám sức khỏe người lái xe, yêu cầu 100% cơ sở thực hiện liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe các trường hợp đủ điều kiện sức khỏe lên Cổng giám định bảo hiểm y tế theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế. Kết quả, đến nay toàn tỉnh có 40 cơ sở khám, chữa bệnh được công bố đủ điều kiện khám và cấp giấy khám sức khỏe lái xe, 38/40 cơ sở đã thực hiện liên thông 23.465 giấy khám sức khỏe cho người lái xe; 50 cơ sở y tế thực hiện liên thông 15.240 giấy chứng sinh (tăng 1.174 giấy chứng sinh); 14 cơ sở y tế thực hiện liên thông 42 giấy báo tử.

Tại cơ quan Sở Y tế, hiện nay đã thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng, 100% văn bản đến được tiếp nhận và luân chuyển trên hệ thống, 100% các văn bản đi đều được ký số ban hành. 71/71 đơn vị y tế cũng đã triển khai và duy trì thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng. 678/678 cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 100%. Hiện, đã có 5.423.053 lượt tra cứu; trong đó lượt tra cứu thành công là 3.645.136 lượt, đạt tỷ lệ 67,2%. Số lượng căn cước công dân được đồng bộ với thẻ bảo hiểm y tế còn hiệu lực để đi khám, chữa bệnh bằng căn cước công dân là 3.043.020. Các bệnh viện cũng đã áp dụng triệt để việc chuyển đổi số trong kết nối trực tuyến để đào tạo nâng cao nghiệp vụ, chuyển giao kỹ thuật theo kiểu cầm tay chỉ việc, đặc biệt là hội chẩn từ xa với các chuyên gia tuyến Trung ương để xử lý những ca bệnh khó, thay cho việc chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CÔNG AN TỈNH VÌ NGƯỜI DÂN PHỤC VỤ

Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế luôn xác định, cải cách hành chính là khâu đột phá tạo chuyển biến về chất lượng, hiệu quả trên tất cả các mặt công tác, phục vụ Nhân dân tốt hơn; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thân thiện, nhiệt tình, thủ tục nhanh gọn là những gì mà ông Hồ Đắc Cường - người dân sống tại TP. Huế cảm nhận được khi tiếp xúc với các cán bộ, chiến sĩ công an tại Trung tâm Hành chính công tỉnh để làm thủ tục cấp căn cước công dân. Sau khi được hướng dẫn điền vào các mẫu đề nghị theo quy định, tiến hành lăn tay và chụp ảnh căn cước ngay tại chỗ, ông Hồ Văn Cường đã có trong tay giấy hẹn trả kết quả chỉ sau 7 ngày.

Anh Phan Văn Tuấn - người dân sống tại xã Lộc Vĩnh (Phú Lộc) chia sẻ, mẹ của tôi bị đau ốm đã nhiều năm, khả năng đi lại, cử động tay chân khó khăn. Mẹ tôi được các anh công an đến tận nhà làm thẻ căn cước công dân. Gia đình tôi vô cùng cảm kích trước sự nhiệt tình, trách nhiệm và sự tận tụy của cán bộ, chiến sĩ công an.

Nhiều năm qua, thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý thẻ căn cước công dân, nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp căn cước công dân, Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội, Công an tỉnh còn xây dựng mô hình cấp căn cước công dân lưu động. Đơn vị đã tổ chức hàng chục chuyến công tác đến các địa phương, đơn vị trong Công an tỉnh, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa để cấp căn cước công dân cho những người già yếu, ốm đau, bệnh tật, không đi lại được.

Thượng tá Hoàng Thị Mai - Trưởng phòng Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội, Công an tỉnh cho biết: Thời gian qua, công tác cải cách hành chính luôn được đơn vị quan tâm thực hiện. Đơn vị chủ động rà soát thủ tục hành chính về trật tự xã hội, nhất là các thủ tục đang triển khai tại trung tâm hành chính công các cấp nhằm đảm bảo thuận lợi cho các doanh nghiệp và Nhân dân.

Theo đó, đơn vị tăng cường công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Bưu điện tỉnh chuyển phát thẻ căn cước công dân qua đường bưu điện theo yêu cầu của công dân an toàn, hiệu quả. Công tác phối hợp thực hiện thông báo lưu trú qua mạng cho các cơ sở lưu trú; vận hành sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm của Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội về “Cơ sở dữ liệu quản lý vũ khí - vật liệu nổ - công cụ hỗ trợ” cũng được đơn vị thực hiện tốt.

Những việc làm hiệu quả, thiết thực của Phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội, Công an tỉnh đã nhận được sự hưởng ứng, ủng hộ của người dân. Qua đó, tạo được sự gần gũi, gắn bó giữa lực lượng công an với Nhân dân; xây dựng hình ảnh người chiến sĩ công an sáng về đạo đức, vững vàng về chính trị, nghiệp vụ, lịch thiệp trong giao tiếp và luôn thân thiện, tận tình phục vụ Nhân dân. Đây là một trong những tiêu chí của lực lượng Cảnh sát

Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội của tỉnh Thừa Thiên - Huế nói chung và công an các địa phương nói riêng để nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn; xứng đáng với danh hiệu “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh Công an nhân dân”.

Nguồn: baothuathienhue.vn

BƯỚC CHUYỂN MÌNH TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÚP BÌNH ĐỊNH THÀNH ĐIỂM SÁNG

Đặt chuyển đổi số làm trọng tâm phát triển, nhiều chỉ số của tỉnh Bình Định đang ngày càng tăng trưởng, trở thành những cột mốc tích cực trong hành trình chuyển đổi số của địa phương nằm ở dải đất miền Trung này.

Cải cách hành chính làm trung tâm

Điểm sáng tỉnh Bình Định đang được khẳng định trên bản đồ chuyển đổi số toàn quốc, nhiều chỉ số được đánh giá cao, tỉnh này cũng vừa nằm trong top những địa phương dẫn đầu ở nhiều lĩnh vực, về tình hình và kết quả triển khai các giải pháp đổi mới trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các bộ, ngành, địa phương. Đó là một trong những dấu ấn hành trình chuyển đổi số của địa phương nằm ở dải đất miền Trung này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn chia sẻ cách đây không lâu, cải cách hành chính là một trong những giải pháp đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của sự phục vụ hành chính.

Người đứng đầu tỉnh Bình Định nêu rõ, các đơn vị cần quán triệt sâu sắc yêu cầu cải cách hành chính là một trong những giải pháp đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của sự phục vụ hành chính; kết quả cải cách hành chính là “thước đo” đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và của người đứng đầu...

Nâng tầm giá trị chuyển đổi số của tỉnh, tỉnh Bình Định đặt người dân là trung tâm của quá trình. Văn phòng Chính phủ nhận xét, Bình Định là một trong những địa phương thực hiện tốt số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tỉnh Bình Định triển khai hiệu quả về đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã kết nối với tổng cộng 22 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành để phục vụ cho công tác quản lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trong đó, có 7 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành do các cơ quan chức năng thuộc tỉnh quản lý và 15 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành các Bộ, ngành Trung ương quản lý; đáng chú ý là: Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm...

Điểm nổi bật của tỉnh Bình Định chính là kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin của một số bệnh viện, trường học, doanh nghiệp cấp nước, vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh giúp người dân tỉnh Bình Định thực hiện thanh toán trực tuyến viện phí, phí trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - hiện đang sử dụng chung nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia.

Chuyển đổi số lên lối từng ngõ ngách

Cải cách hành chính giúp Bình Định chuyển mình, người dân được hưởng lợi trên mọi mặt cuộc sống. Người người, nhà nhà áp dụng chuyển đổi số vào cuộc sống từng ngày, từng giờ. Đơn cử như ngành giáo dục, Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, là một trong những trường đi đầu về chuyển đổi số với nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo. Không chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc quản lý, dạy và học, lãnh đạo nhà trường chuyên Lê Quý Đôn đã chủ động xây dựng hình ảnh nhà trường cởi mở, công khai trên mạng thông qua việc xây dựng website, fanpage. Thông tin, hoạt động của trường được cập nhật, đăng tải thường xuyên.

Các thông tin về điểm thi được cập nhật nhanh chóng lên website giúp học sinh, phụ huynh dễ dàng tra cứu, tiết kiệm thời gian, công sức. Cũng nhờ việc xây dựng hình ảnh nhà trường trên mạng xã hội mà số lượng hồ sơ đăng ký thi tuyển vào trường ngày càng tăng.

Ngoài ra, hiện nay nhà trường đang xin phép Sở giáo dục cho phép duyệt hồ sơ số (bao gồm học bạ, sổ ghi đầu bài, hồ sơ khen thưởng, hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ giáo viên, kế hoạch giáo dục, bài dạy, hồ sơ quản lý...)

Sở đã triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến, kho dữ liệu dùng chung; phối hợp xây dựng hoàn thành cơ sở dữ liệu cho Trung tâm điều hành giáo dục thông minh IOC-vnEdu.

Hệ thống này giúp quản lý được thông tin về trường, lớp, giáo viên, học sinh... 11 phòng giáo dục, 637 cơ sở đào tạo với số lượng 18.133 cán bộ, giáo viên, hơn 314.000 học sinh đã được đưa lên hệ thống. Từ những số liệu đó các cấp quản lý có thể chỉ đạo điều hành một cách nhanh chóng, thuận tiện.

Ngành du lịch tỉnh Bình Định đang trên đà phát triển, tỉnh này đang trở thành một trong những động lực tăng trưởng và được xác định là một trong 5 trụ cột của nền kinh tế giai đoạn 2020 - 2025 và sau này. Tỉnh Bình Định đã tranh thủ nhiều nguồn lực tập trung đầu tư, từng bước hiện đại hóa, cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển du lịch, trong đó xác định ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là nội dung quan trọng.

Đến nay, Sở Du lịch đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch đạt được một số kết quả bước đầu:

Trong công tác điều hành, quản lý nhà nước về du lịch, Sở Du lịch đã đẩy mạnh cải cách hành chính; hoàn thiện các thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công quốc gia. Triển khai hệ thống dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng việc giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai phần mềm báo cáo trực tuyến cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn nhằm giảm bớt chi phí, thời gian của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các quy định về

thông kê báo cáo. Triển khai thực hiện phòng họp không giấy; vận hành phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Sở Du lịch; xây dựng “Chính quyền điện tử Sở Du lịch Bình Định” trên Zalo OA....

“Trải thảm” thu hút nhân lực chất lượng cao

Mũi nhọn của tỉnh Bình Định không thể kể đến xuất nhập khẩu, chính chuyển đổi số ngành logistics đã đóng góp không nhỏ trong hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh Bình Định, trở thành một điểm sáng bởi tốc độ tăng trưởng vượt bậc.

Trong năm 2022, ngành logistics đã có những đóng góp không nhỏ trong hoạt động xuất nhập khẩu, tiếp tục đưa hoạt động xuất nhập khẩu thành một điểm sáng bởi tốc độ tăng trưởng vượt bậc chưa từng có so với những năm trước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2022 đạt 2.060 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 1.606,3 triệu USD (cao nhất từ trước đến nay), tăng 11,3% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 453,7 triệu USD, giảm 4,4% so với cùng kỳ, cán cân thương mại hàng hóa của tỉnh Bình Định năm 2022 xuất siêu 1.152,6 triệu USD.

Song song với việc thực hiện chuyển đổi số, hạ tầng logistics của tỉnh Bình Định ngày càng được cải thiện với đầy đủ các hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không. Đặc biệt, các tuyến đường cao tốc, các sân bay, bến cảng và trung tâm logistics đang được xây dựng và mở rộng đã góp phần nâng cao năng lực xử lý hàng hóa, thúc đẩy lưu thông hàng hóa nhanh chóng và thuận tiện.

Để đạt được những thành công, nguồn nhân lực luôn được tỉnh chú trọng, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định vừa ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, tỉnh Bình Định triển khai nhiều chính sách ưu đãi hấp dẫn để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, như: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, nhà khoa học, chuyên gia (trong nước và ngoài nước); sinh viên tốt nghiệp Đại học đạt loại xuất sắc ở trong nước hoặc đạt loại giỏi trở lên tại các cơ sở giáo dục Đại học ở nước ngoài...

Người thuộc diện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ được tỉnh Bình Định hỗ trợ kinh phí (hỗ trợ 1 lần) và hỗ trợ về đất ở, nhà ở, thuê nhà ở. Cụ thể, kinh phí hỗ trợ một lần đối với giáo sư là 400 triệu đồng/người, phó giáo sư 350 triệu đồng/người, tiến sĩ 300 triệu đồng/người, nhà khoa học và chuyên gia 250 triệu đồng/người. Những đối tượng được thu hút này nếu có nhu cầu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc mua nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định được hỗ trợ (một lần) 400 triệu đồng/người.

Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc đạt loại giỏi trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài, giáo viên, nhà giáo khối giáo dục nghề nghiệp, huấn luyện viên được hỗ trợ kinh phí một lần 150 triệu đồng/người và hỗ trợ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc mua nhà ở với mức 200 triệu đồng/người.

Nguồn: vietnamnet.vn

GIA LAI: ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ

Phát triển hạ tầng số là bước đi đầu tiên, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Thời gian qua, tỉnh Gia Lai đã đẩy mạnh triển khai nhiều nhiệm vụ để từng bước xây dựng và phát triển hạ tầng số nhằm phục vụ mục tiêu chuyển đổi số theo lộ trình đề ra.

Theo nhận định của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Huỳnh Quang Liêm, đến nay, tỉnh Gia Lai đã sở hữu hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất. Nhiều hệ thống giải pháp công nghệ thông tin đã được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn như: hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung (SOC) cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh; hệ thống sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh; hệ thống phòng họp không giấy tờ eCabinet; hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức... “Điều này cho thấy Gia Lai hoàn toàn có khả năng đáp ứng nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng Chính phủ điện tử tiến tới chuyển đổi số chính quyền, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh”, ông Liêm nhấn mạnh.

Tại Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, đối với phát triển chính quyền số, Gia Lai phấn đấu đến cuối năm, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%; tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 90%, cấp xã đạt trên 70%. Đối với phát triển kinh tế số, phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%. Về phát triển xã hội số, tỉnh phấn đấu đến cuối năm 2023, tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đạt 75% hộ gia đình, 100% cấp xã; tỷ lệ phủ sóng di động tới thôn, làng, tổ dân phố đạt 100%...

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, toàn bộ 1.786 thủ tục hành chính của tỉnh được tích hợp tại Cổng dịch vụ công của tỉnh <https://dichvucong.gialai.gov.vn>. Trong 10 tháng năm 2023, 44.875 hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết, đạt tỷ lệ 49,2%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,2% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống. Cơ sở hạ tầng, các thiết bị chuyển mạch, truyền dẫn, các mạng thông tin vô tuyến thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định.

Hiện nay, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đã dần phủ sóng trên địa bàn tỉnh; các cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số, thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Cùng với đó là đẩy mạnh các nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ nông dân truy cập, khai thác phục vụ sản xuất. Hiện nhiều người dân cũng hình thành thói quen thanh toán không dùng tiền mặt. Chị Trần Thị Thanh

Thủy (số 28/16 Trần Quý Cáp, TP. Pleiku) cho biết: “Thời gian gần đây, khi đi mua sắm, tôi thường thanh toán qua QR Code hoặc chuyển khoản. Hình thức thanh toán này rất tiện lợi, nhanh chóng và an toàn”.

Trong buổi làm việc với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Trương Hải Long nhấn mạnh: “Tỉnh Gia Lai xác định lấy chuyển đổi số là cơ hội để bứt phá, vươn lên, là đòn bẩy phát triển kinh tế - xã hội”. Nhằm tiếp tục phát triển hạ tầng số, phổ cập internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, ngày 25/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch số 2575/KH-UBND về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025. Mục tiêu cụ thể của kế hoạch là phấn đấu đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt tối thiểu 80%; tốc độ băng rộng di động đạt 45 Mbps (tốc độ tải xuống theo i-Speed hiện tại là 38,09 Mbps); tỷ lệ thôn, làng được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%; tỷ lệ dùng chung vị trí trạm thu phát sóng (BTS) đạt tối thiểu 13%; tốc độ băng rộng cố định đạt 100 Mbps (tốc độ tải xuống theo i-Speed hiện tại là 92,65 Mbps); tối thiểu 50% hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây; nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh Gia Lai đạt tiêu chuẩn điện toán đám mây.

Đối với hạ tầng công nghệ số, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (blockchain), internet vạn vật (IoT) vào các lĩnh vực kinh tế và xã hội; xây dựng và thiết lập ban đầu hệ thống tiêu chuẩn AI, blockchain, IoT; từng bước hình thành hệ sinh thái hạ tầng công nghệ AI, blockchain, IoT... Có ít nhất 70% cơ quan, tổ chức nhà nước, 60% doanh nghiệp sử dụng nền tảng số phục vụ chuyển đổi số; hình thành hệ sinh thái nền tảng số đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số...

Để thực hiện kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã đề ra các nhiệm vụ như: phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn; phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; phát triển hạ tầng công nghệ số; phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng. Về giải pháp, tỉnh tiếp tục hoàn thiện các chính sách thúc đẩy, ưu tiên, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển internet.

Nguồn: baogialai.com.vn

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP KHÔNG PHẢI CHỜ ĐỢI

Công tác cải cách hành chính đã được lãnh đạo tỉnh quyết liệt chỉ đạo nâng cao chất lượng phục vụ, qua đó tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nút thắt trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính khiến nhiều người dân và doanh nghiệp chưa cảm thấy hài lòng, trong đó yếu tố con người cần phải đặt lên hàng đầu.

Người dân còn đi lại nhiều lần

Giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai là một nhu cầu rất lớn của người dân. Quá trình giải quyết thủ tục này cũng khá phức tạp, vì vậy để hồ sơ đúng như giấy hẹn đòi hỏi cán bộ xử lý hồ sơ phải nỗ lực rất lớn. Trong trường hợp giải quyết không thể đúng hẹn thì cần thông báo sớm cho người dân đỡ mất thời gian và chi phí đi lại.

Ông N.V.C (ngụ ở Khu phố 3, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa) có 2 mảnh đất nằm kề nhau, 1 mảnh lớn và 1 mảnh nhỏ nên muốn hợp thành 1 mảnh để chia đều cho các con. Để hợp 2 mảnh đất, từ tháng 8/2023, ông N.V.C. đã nộp đầy đủ các loại giấy tờ, lệ phí đo vẽ theo quy định và nhận được giấy hẹn. Tuy nhiên, đến nay ông vẫn chưa lấy được kết quả là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới sau khi đã hợp, tách thửa.

Ông N.V.C. cho hay, ông đã đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai chi nhánh TP. Biên Hòa nhiều lần nhưng lần nào hồ sơ cũng chưa giải quyết xong. Lúc gặp nhân viên trực tiếp nhận hồ sơ để lấy kết quả, ông lại được chỉ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Biên Hòa để hỏi. Khi đến nơi, cán bộ phòng lại bảo ông xuống bộ phận tiếp nhận hồ sơ ban đầu. Việc đi lại nhiều lần cho một thủ tục khiến ông cảm thấy mệt mỏi.

Trao đổi về nguyên nhân hồ sơ ông N.V.C. đến nay vẫn chưa xong, một cán bộ của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai chi nhánh TP. Biên Hòa cho hay, thủ tục hành chính mà ông C. yêu cầu là hợp, tách thửa và cấp lại sổ tờ, sổ thửa. Sở dĩ đến nay hồ sơ đất đai của ông vẫn chưa giải quyết xong là do chưa có sổ tờ, sổ thửa mới, khi nào có kết quả hồ sơ, cán bộ của văn phòng sẽ mời ông đến nhận. Vị cán bộ này cũng xin lỗi và mong ông N.V.C. thông cảm vì hồ sơ không được giải quyết đúng hạn.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng nhấn mạnh: “Không được để xảy ra hiện tượng “ngâm” hồ sơ hay hướng dẫn giải quyết thủ tục lòng vòng. Khi đánh giá xếp loại cán bộ, công chức cuối năm, đơn vị nào không hoàn thành nhiệm vụ thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm”.

Việc người dân đến các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, nhất là thủ tục đất đai, dù đã nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu, đã nhận giấy hẹn ngày trả kết quả nhưng đến hẹn lại chưa xong không phải hiếm gặp.

Tại Buổi giám sát của tỉnh về công tác dân vận chính quyền ở Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Đoàn Thị Ngọc Vân cho biết, nguyên nhân khiến một số hồ sơ, hoặc trả lời ý kiến doanh nghiệp còn bị trễ hạn là do có liên quan đến nhiều sở, ngành phải có ý kiến. Tuy nhiên, một số sở, ngành lại chậm trễ trong công tác phối hợp, dẫn đến việc trả kết quả hoặc trả lời cho doanh nghiệp bị trễ theo và khi đó Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản xin lỗi doanh nghiệp.

Cần làm rõ trách nhiệm

Đơn giản hóa thủ tục hành chính để giảm thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp là một trong những chỉ đạo xuyên suốt của tỉnh trong thời gian qua. Vào ngày 14/9, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh Đồng Nai năm 2023. Theo đó, đã có 254 thủ tục hành chính được rà soát đơn giản hóa, bãi bỏ ở nhiều lĩnh vực và các cấp, trong đó có những lĩnh vực hồ sơ vốn rất phức tạp như: thủ tục đất đai, cấp phép đầu tư, kinh doanh các ngành nghề có điều kiện...

Từ đầu năm 2023 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Vào tháng 10 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã củng cố lại Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và phân công lại nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thường xuyên ban hành các chỉ thị về nâng cao chất lượng cải cách hành chính và siết chặt nền nếp công vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Mới đây, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Võ Tấn Đức đã ban hành chỉ thị yêu cầu các sở, ngành, địa phương thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách nâng cao hiệu quả thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức đề nghị các sở, ngành, địa phương, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất các bộ, ngành Trung ương bãi bỏ những thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Các đơn vị kịp thời xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn, không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy trách nhiệm gây tốn kém chi phí, thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

Để làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Người đứng đầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình, phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp và có trách nhiệm kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm trễ, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính.

Một trong những chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh đang được người dân và doanh nghiệp mong chờ sẽ được thực hiện nghiêm túc là việc định kỳ hàng tháng công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị danh sách cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra chậm trễ trong việc thực hiện thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nếu thực hiện nghiêm túc được nội dung này sẽ hạn chế được tình trạng hồ sơ bị chậm trễ, người dân, doanh nghiệp sẽ không còn phải đi lại nhiều lần. Việc cán bộ, công chức, viên chức không để xảy ra chậm trễ hồ sơ còn là thước đo mang tính định lượng để đánh giá cán bộ, công chức và viên chức với nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baodongnai.com.vn

AN GIANG: TĂNG KỸ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Xác định việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao kỹ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là khâu đột phá, làm cơ sở, nền tảng để triển khai các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỹ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

Thời gian qua, tình hình giải quyết và xử lý công việc của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến tích cực; vai trò và trách nhiệm người đứng đầu của các đơn vị và địa phương được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai khi xử lý công việc trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị và địa phương chưa được khắc phục hiệu quả; công tác phối hợp giữa các đơn vị và địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời; một số nhiệm vụ được giao chậm được xử lý, kéo dài thời gian đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc.

Thực hiện Công điện 968/CD-TTg, ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỹ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình yêu cầu lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong xử lý công việc. Đồng thời, tăng cường kỹ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy chế làm việc của các đơn vị, địa phương và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trực tiếp, chủ động, tích cực tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thanh, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để tri tri và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền gây hậu quả thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc tại đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền theo sát tình hình thực tế; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công

việc, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả. Tổ chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình phối hợp để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, chỉ lấy ý kiến các cơ quan liên quan trực tiếp đến đề án, dự án... Không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng hạn, đúng chức năng, nhiệm vụ, có quan điểm, trách nhiệm rõ ràng, không trả lời chung chung, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, xây dựng môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm thực hiện trách nhiệm công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

Đẩy mạnh, thực hiện hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025, phấn đấu đến hết năm 2023 phải công khai 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa ít nhất 50% số thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của các đơn vị, địa phương, trong đó phương án phải bảo đảm cắt giảm ít nhất 20% số thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính Nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; chỉ đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính để phát hiện, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức không chịu xử lý, vi phạm.

Phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh tại địa chỉ dichvucong.gov.vn, thamvanquydingkinhdoanh.gov.vn; trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ở các đơn vị, địa phương, nhất là cấp cơ sở; chủ động, tích cực tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời giải quyết triệt để, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng, hiến kế của người dân, doanh nghiệp; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, tuyệt đối không được đùn đẩy, lòng vòng, né tránh.

Nguồn: baoangiang.com.vn

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH VÀ XÂY DỰNG NỀN CÔNG VỤ LIÊN THÔNG, THÔNG SUỐT

Để thực hiện cải cách và xây dựng nền công vụ liên thông, thông suốt, PGS. TS. Ngô Thành Can (Học viện Hành chính Quốc gia) cho rằng, cần tiếp tục có những giải pháp về hoàn thiện thể chế pháp luật; tăng cường năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công sở và thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Những nội dung cơ bản về nền công vụ

Quan niệm về công vụ

Các nghiên cứu về khoa học hành chính đều thống nhất quan niệm: “Công vụ là một loại hoạt động mang tính quyền lực - pháp lý được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước hoặc những người khác khi được nhà nước trao quyền nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong quá trình quản lý toàn diện các mặt hoạt động của đời sống xã hội”. Công vụ thường gắn liền với công chức hoạt động thực thi công vụ, đến những giá trị cơ bản của công vụ. Các quốc gia tiên bộ đều mong muốn có được một nền công vụ chuyên nghiệp, trong sạch, dân chủ, khách quan, đảm bảo bộ máy nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

Công vụ có một số dấu hiệu nhận biết như: 1) Là hoạt động thực hiện các quy định pháp luật, được tiến hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Nhà nước và tuân theo pháp luật; 2) Đội ngũ công chức và những người được nhà nước trao quyền thực hiện hoạt động công vụ. Các hoạt động công vụ do công chức tiến hành, gồm các hoạt động nhân danh quyền lực nhà nước và các hoạt động của các tổ chức được nhà nước ủy quyền; 3) Sử dụng quyền lực công khi tiến hành công vụ. Hoạt động công vụ mang tính quyền lực nhà nước, bao gồm cả hoạt động của các tổ chức do nhà nước thành lập, được nhà nước ủy quyền, để phục vụ các nhu cầu của nhân dân; 4) Phục vụ lợi ích chung, không vì mục tiêu lợi nhuận. Mục đích của công vụ là phục vụ nhân dân và xã hội. Hoạt động công vụ gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý mọi mặt của đời sống xã hội, đồng thời thực hiện chức năng tổ chức phục vụ các nhu cầu chung của xã hội không vì mục đích lợi nhuận; 5) Chi phí từ ngân sách nhà nước. Hoạt động công vụ mang tính thường xuyên, chuyên nghiệp.

Như vậy, công vụ là hoạt động do công chức và những người được nhà nước trao quyền, nhân danh nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ nhằm phục vụ lợi ích chung của nhân dân và xã hội. Hoạt động công vụ của công chức là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước. Hoạt động công vụ là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác có liên quan. Như vậy, ở đâu có cán bộ, công chức, ở đó có hoạt động công vụ và hoạt động công vụ được thực hiện ở các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức. Đối với

viên chức, hoạt động thực hiện công việc, nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật là hoạt động nghề nghiệp.

Hoạt động công vụ

Nội dung hoạt động công vụ gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong quản lý mọi mặt của đời sống xã hội, đồng thời thực hiện chức năng tổ chức phục vụ các nhu cầu chung của xã hội không vì mục đích lợi nhuận. Chủ thể thực thi công vụ là công chức và những người được nhà nước trao quyền thực hiện. Để đảm bảo các điều kiện cho công vụ được thực thi, cần xác định rõ các nội dung sau: mục đích hoạt động - phục vụ nhà nước, phục vụ Nhân dân; những hoạt động, công việc, nhiệm vụ - thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhà nước giao; những người thực hiện là công chức và những người được nhà nước trao quyền thực hiện nhiệm vụ; cách thức thực hiện theo quy trình và do pháp luật quy định; điều kiện thực hiện về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị để công chức thực thi công vụ.

Phạm vi của hoạt động công vụ: xây dựng, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự xã hội; phát triển chiến lược, kế hoạch, triển khai thực hiện đưa pháp luật, chính sách vào cuộc sống. Chú trọng hoạt động lập quy và điều hành hành chính; thực hiện thanh tra, kiểm tra, đánh giá các hoạt động, chính sách công đảm bảo thực hiện đúng pháp luật, chính sách công. Thực hiện xét xử, đánh giá thực thi pháp luật nghiêm minh, công bằng.

Yêu cầu của nền công vụ liên thông, thông suốt

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 nêu rõ mục tiêu chung là: tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Mục tiêu chung nói trên đặt ra yêu cầu đặt ra đảm bảo sự liên thông, thông suốt trong hoạt động công vụ, giữa các bộ phận của nền công vụ, các chương trình, hoạt động của công vụ. Hoạt động công vụ không bao gồm các phần tách rời, khác biệt mà là sự tổng hợp, tích hợp những phần liên quan trong tính tổng thể của nó. Đảm bảo sự liên thông, thông suốt trong hoạt động giữa các ngành, các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời, cần hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo cho các hoạt động công vụ đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hướng tới hiệu quả cao; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số. Mặt khác, đáp ứng yêu cầu về tăng cường năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức nhằm phục vụ tốt hơn, hiệu quả hơn đối với người dân và tổ chức.

Thực trạng hoạt động công vụ

Thứ nhất, thể chế của nền công vụ, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân được hoàn thiện, củng cố và triển khai có hiệu quả. Hoạt động công vụ đã có chuyển biến tích cực theo hướng đảm bảo tính dân chủ, phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội và sự phát triển nói chung.

Thứ hai, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có nhiều đổi mới, từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền công vụ. Năng lực thực thi công vụ của đội ngũ lãnh đạo, quản lý ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, cải cách tổ chức bộ máy, nhất là bộ máy hành chính nhà nước được triển khai thực hiện với nhiều nhiệm vụ quan trọng, đạt được những kết quả tốt, từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bộ máy hành chính từng bước được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý. Phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng cao. Các dịch vụ sự nghiệp công được chú trọng, từng bước đổi mới, cải cách, nâng cao chất lượng, thiết thực cho người dân, xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động công vụ thời gian qua còn những hạn chế, bất cập như: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ, tính phù hợp thực tiễn chưa cao; sự thiếu thống nhất giữa các Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới. Cụ thể, từ năm 2011 đến ngày 31/5/2020, đã kiểm tra 61.447 văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành và 819.646 văn bản quy phạm pháp luật của các tỉnh. Thông qua kiểm tra tại các Bộ, ngành, đã phát hiện số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền là 1.669 (chiếm 1,67% tổng số văn bản được kiểm tra); số văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật là 374 (chiếm 0,61%). Tại các tỉnh, số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền là 7.841 (chiếm 0,96%/ tổng số văn bản được kiểm tra); số văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật là 15.583 (chiếm 1,90%). Số lượng văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền tại các bộ, ngành đã được xử lý là 4.054 và tại các tỉnh là 40.169.

Trong các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn tình trạng cục bộ địa phương, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách...; một bộ phận cán bộ, công chức có chức, có quyền vi phạm đạo đức công vụ, tham nhũng, tiêu cực. Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã thi hành kỷ luật đối với 295 đảng viên do tham nhũng, cố ý làm trái (tăng 117 đảng viên so với cùng kỳ năm trước). Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 27 cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (tăng 20 trường hợp so với cùng kỳ năm trước). Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến nay đã thi hành kỷ luật 56 cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó có 10 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng... Các Bộ, ngành, địa phương đã chuyển 414 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực thi công vụ còn những vướng mắc, khó khăn làm cho hoạt động công vụ chưa liên tục, thông suốt, chưa đảm bảo sự liên thông cần thiết. Năng lực thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu, yếu cả về kiến thức nghề nghiệp chuyên môn, về kỹ năng, đạo đức thực thi công vụ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa được chú trọng đầu tư phát triển đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động công vụ khiến cho hoạt động công vụ chưa đảm bảo sự liên thông, thông suốt.

Giải pháp tăng cường xây dựng nền công vụ liên thông, thông suốt

Một là, tăng cường thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối chung về cải cách công vụ. Đảm bảo hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu đồng bộ, đầy đủ, liên thông, thông suốt. Phát huy tinh thần tham gia của các chủ thể trong hoạt động công vụ, đảm bảo sự chia sẻ trách nhiệm đối với các cơ quan quản lý nhà nước. Đảm bảo sự liên thông, thông suốt giữa các ngành, các cấp, các bộ phận của nền công vụ, giữa các khu vực, các địa phương. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật không chỉ quy định về cách thức hoạt động, quy chế hoạt động, mà còn về hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống quản lý nhà nước.

Đồng thời, chú trọng việc kiểm tra, giám sát quyền lực, thực hiện chủ trương “nhốt quyền lực trong lồng cơ chế”. Tiến hành phân cấp, phân quyền mạch lạc theo hướng rõ người, rõ thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Chính quyền địa phương cần được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sự vận hành hiệu quả của bộ máy ở địa phương mình, chính quyền Trung ương thực hiện vai trò điều phối, quản lý vĩ mô.

Hai là, nâng cao năng lực phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước thông qua việc nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong triển khai xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số. Hiệu quả hoạt động công vụ phụ thuộc rất lớn vào năng lực của hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và thường xuyên được nâng cấp, bảo hành. Thực hiện cải cách mạnh mẽ khu vực sự nghiệp, dịch vụ công theo hướng đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý và đẩy mạnh thu hút nguồn lực ngoài nhà nước vào lĩnh vực dịch vụ công theo hướng việc gì khu vực tư nhân làm hiệu quả thì tạo điều kiện, khuyến khích và có cơ chế hợp lý để tư nhân đầu tư, quản lý, vận hành (trừ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cơ mật). Cải cách, đổi mới trong khu vực dịch vụ công là thực hiện cải cách nền công vụ theo hướng liên thông, thông suốt, đảm bảo vai trò chỉ đạo, kiểm soát của quản lý nhà nước trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Ba là, nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Thông qua quy trình tuyển dụng chặt chẽ, khuyến khích người có năng lực, tài năng tham gia vào hoạt động công vụ. Đổi mới cơ chế quản lý, phương pháp đánh giá cán bộ, công chức, cơ cấu lại đội ngũ công chức, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng hành chính, về ngoại ngữ, tin học và nâng cao đạo đức trong thực thi công vụ. Trong thi tuyển, xét tuyển cần công khai, có cạnh tranh; có cơ chế thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý đặc biệt đối với những người thực tài.

Bôn là, thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ, trong các cơ quan có chức năng chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và đảm bảo người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật về tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước.

Tại Phiên họp lần thứ Nhất của Chính phủ khóa XV, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng”.

PGS. TS. Ngô Thành Can, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

CẦN NHẬN THỨC ĐÚNG VỀ CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

*** Bài 1: Vì sao sau hơn 20 năm, cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập vẫn khó vào cuộc sống?**

TS. Nguyễn Quân, Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành viên Hội đồng khoa học của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Lời Tòa soạn: Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 vừa được Quốc hội thông qua tại đợt 1 của Kỳ họp thứ Sáu đã quyết nghị thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương từ ngày 1.7.2024 theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương. Đây là yêu cầu khách quan, nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Báo Đại biểu Nhân dân trân trọng giới thiệu bài viết của TS. Nguyễn Quân, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thành viên Hội đồng khoa học của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Gần đây, trên các diễn đàn có nhiều ý kiến khác nhau về sự yếu kém của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các cơ sở giáo dục, y tế và khoa học, một trong những nguyên nhân được tranh luận nhiều là sự chậm chạp và thụ động trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Vậy thực chất của vấn đề là gì?

Tại sao phải thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm với đơn vị sự nghiệp công lập?

Trước thời điểm bắt đầu công cuộc đổi mới năm 1986, hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập chiếm vị trí độc tôn trong nền kinh tế, hầu như không có các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Với đặc điểm của nền kinh tế tập trung, kế hoạch hóa, các đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bao cấp toàn diện để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao, từ quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm và 5 năm, bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, giao biên chế, cho đến giao đất, cấp kinh phí chi thường xuyên và đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị...

Khi bước vào kinh tế thị trường, việc quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo mô hình cũ không còn phù hợp, sự trì trệ và ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước làm cho các đơn vị sự nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không đáp ứng được nhu cầu của thị trường, nhất là khi xuất hiện các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập như mô hình đối chứng về tính hiệu quả và tính cạnh tranh.

Đảng và Chính phủ đã có định hướng kịp thời đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp. Ví dụ, trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, việc Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 35-HĐBT ngày 28/01/1992 về quản lý công tác khoa học và công nghệ đã cho phép các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc và Nghị quyết Trung ương 2 Khóa VIII ngày 24/12/1996 “khuyến khích

thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài khu vực nhà nước” đã dẫn đến sự ra đời hàng loạt viện nghiên cứu, trung tâm công nghệ của tư nhân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và doanh nghiệp tư nhân. Tình hình tương tự cũng diễn ra đối với các lĩnh vực khác như giáo dục, y tế, văn hóa...

Việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo cơ chế mới trở thành nhu cầu cấp thiết, nhưng đó là cơ chế gì thì vẫn còn chưa được định hình rõ. Cho đến khi Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000 lần đầu tiên đề cập đến cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Khoản 5 Điều 5 và Khoản 1 Điều 15 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000). Trên cơ sở đó, Chính phủ yêu cầu 3 ngành có nhiều đơn vị sự nghiệp công lập là giáo dục, y tế và khoa học khẩn trương xây dựng các nghị định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong lĩnh vực của mình.

Tuy nhiên, do tính chất phức tạp và sự không sẵn sàng của chính các đơn vị sự nghiệp công lập, nên mãi đến năm 2005, Bộ Khoa học và Công nghệ mới trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, và đến năm 2006 Bộ Tài chính mới trình Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Đây là 2 văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên về cơ chế tự chủ. Cần nói rõ là đối với các nước có nền kinh tế thị trường thì cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm là một cơ chế mặc định, nhưng đối với Việt Nam nó vẫn là khái niệm mới cần được nhận thức đúng và có quy định cụ thể khi chúng ta hội nhập quốc tế toàn diện.

Vậy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm là gì? Hiểu một cách đơn giản, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm là hệ thống chính sách cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập được tự quyết định hoạt động của mình trong khung khổ pháp luật, phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường và tiệm cận với thông lệ quốc tế.

Nội hàm của cơ chế tự chủ bao gồm tự chủ trong việc xác định chức năng, nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế; tự chủ về tài chính, tài sản. Ba nội dung tự chủ này có quan hệ hữu cơ, không thể tách rời, trong đó tự chủ về tài chính là quan trọng nhất, nếu không được tự chủ thực sự về tài chính thì các nội dung tự chủ khác chỉ là hình thức và không còn ý nghĩa.

Trong mọi nền kinh tế, mô hình doanh nghiệp được coi là mô hình có tính tự chủ cao nhất, vì thế các đơn vị sự nghiệp công lập nếu có cơ chế hoạt động mô phỏng theo cơ chế của doanh nghiệp sẽ giải phóng được tiềm năng và có hiệu quả cao hơn. Nhưng để làm được điều đó, cần có nhận thức đúng của các cơ quan quản lý và sự đồng bộ của pháp luật liên quan đến cơ chế tự chủ, nhất là các luật về ngân sách nhà nước, đất đai, thuế, quản lý tài sản công, sở hữu trí tuệ và Luật Viên chức.

Đình trệ vì nhận thức chưa đúng và pháp luật chưa đồng bộ

Những năm đầu triển khai thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đồng bộ và do thiếu

kinh nghiệm nên có nhiều vướng mắc dẫn tới chậm tiến độ. Ví dụ, nói tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự chủ được sản xuất kinh doanh như doanh nghiệp, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Khi đó phải trả lời nhiều câu hỏi: nếu tổ chức khoa học và công nghệ không chuyển đổi thành doanh nghiệp thì làm sao được cấp đăng ký kinh doanh? Nếu chuyển thành doanh nghiệp thì cán bộ viên chức khoa học có còn được hưởng các chế độ của viên chức không? Máy móc thiết bị nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ làm thế nào có thể sử dụng cho sản xuất kinh doanh? Nếu tổ chức khoa học và công nghệ tự chủ hoàn toàn cả chi thường xuyên và chi đầu tư và có hoạt động sản xuất kinh doanh thì có còn là đơn vị sự nghiệp công lập không?...

Để bổ sung, hoàn thiện cơ chế tự chủ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2007/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP. Các Bộ, ngành cũng phối hợp ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn tháo gỡ những vấn đề nói trên. Nhờ vậy, tình hình đã có chuyển biến nhất định. Tính đến năm 2009, trong tổng số 524 tổ chức khoa học và công nghệ công lập của cả nước đã có 331 tổ chức có Đề án tự chủ được phê duyệt (chiếm tỷ lệ khoảng 63,5%). Một số điển hình tự chủ thành công trong giai đoạn đó là: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Bộ Khoa học và Công nghệ), Viện Nghiên cứu cơ khí, Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (Bộ Công thương); Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Tổng Công ty Cơ điện xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)...

Đáng tiếc, do vấn đề nhận thức không đúng về tự chủ và hệ thống pháp luật không đồng bộ nên tiến độ thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập bị chậm lại và đình trệ. Thậm chí các văn bản ban hành sau này không tìm cách tháo gỡ vướng mắc của các văn bản trước đó mà có xu hướng quay lại cơ chế cũ, không quy định cơ chế tự chủ riêng cho từng lĩnh vực có đặc thù riêng (khoa học, y tế, giáo dục, văn hóa) hoặc chỉ quan tâm tự chủ tài chính mà không quan tâm đồng bộ hóa các quy định pháp luật để có thể tự chủ toàn diện cả về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự. Có thể thấy rõ điều đó trong các Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Đã xuất hiện tình trạng các đơn vị sự nghiệp chuyển sang tự chủ ngày càng khó khăn và một số đơn vị đã được giao tự chủ nay xin trở lại không tự chủ.

Tình trạng “chảy máu chất xám” diễn ra ngày càng trầm trọng. Viên chức có năng lực rời bỏ đơn vị sự nghiệp công lập để làm việc cho khu vực tư nhân hoặc FDI, nhiều người tuy vẫn giữ biên chế nhà nước nhưng không chuyên tâm làm việc mà dành nhiều thời gian đi làm thuê cho cơ quan khác và doanh nghiệp để có thu nhập, nhiều viên chức chấp nhận vi phạm quy định khi mở phòng khám và hiệu thuốc tư nhân, thành lập và điều hành trường học tư nhân, điều hành doanh nghiệp thông qua người thân đứng danh nghĩa... Kết quả là, cơ chế tự chủ dường như gián tiếp đẩy các đơn vị sự nghiệp công lập đến chỗ kém hiệu quả hơn, không hoàn thành được sứ mệnh do nhà nước giao khi thành lập và đứng trước nguy cơ ngày càng bị suy yếu.

*** Bài cuối: Làm thế nào để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được cơ chế tự chủ?**

TS. Nguyễn Quân, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thành viên Hội đồng khoa học của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chủ trương giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập là cần thiết và đúng đắn để nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy tối đa sự chủ động, sáng tạo của trí thức. Tuy nhiên, phải làm ngay mấy việc sau để vượt qua các rào cản, để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Hiểu đúng để tổ chức thực hiện khoa học, quyết liệt

Nhà nước lập ra các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của nhà nước giao, đó là những nhiệm vụ phục vụ các mục tiêu chiến lược của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ và dịch vụ mà tư nhân không làm hoặc không được làm. Và vì thế, nhà nước phải chăm lo xây dựng tiềm lực cho các đơn vị này để phát triển, để có đội ngũ nhân lực mạnh. Trong điều kiện khó khăn về ngân sách và cần nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo sức cạnh tranh với khu vực tư nhân thì cần khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, nhất là tự chủ kinh phí chi thường xuyên, nhưng không nên hiểu một cách máy móc là khi cho họ quyền tự chủ thì nhà nước sẽ không cấp kinh phí cả chi thường xuyên và chi đầu tư.

Chúng ta phải trả lời được câu hỏi: nếu đơn vị sự nghiệp không được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách thì nó có còn là đơn vị công lập nữa hay không? Và khi đóng "cánh cửa" cấp ngân sách chi thường xuyên thì Nhà nước phải mở cánh cửa nào khác cho các đơn vị sự nghiệp công lập để các đơn vị này có nguồn thu duy trì hoạt động? Đó có phải là cánh cửa dịch vụ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh và hợp tác quốc tế?... Còn chi đầu tư phải được coi là trách nhiệm của Nhà nước, nhưng phải đổi mới phương thức hỗ trợ, chỉ cấp kinh phí đầu tư cho những đơn vị có dự án tốt hoặc theo đặt hàng của Nhà nước, coi việc đầu tư là sự chăm lo của Nhà nước và phần thưởng xứng đáng cho các đơn vị dám tự đảm bảo chi thường xuyên và có tốc độ tăng trưởng cao.

Vì thế, cần sửa đổi Nghị định số 60 của Chính phủ theo hướng chỉ nên quy định 3 nhóm đơn vị sự nghiệp công lập để phân cấp mức độ tự chủ. Nhóm 1 là nhóm không thể tự đảm bảo chi thường xuyên, đó là các đơn vị nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách và dịch vụ công ích phục vụ quản lý nhà nước: Nhà nước cấp kinh phí chi thường xuyên nhưng cho phép tự chủ sử dụng theo phương thức khoán. Nhóm 2 là các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, có lộ trình tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí ngân sách thông qua giao nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng hoặc đặt hàng dịch vụ. Nhóm 3 là các đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên, đây là các đơn vị có năng lực chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh và làm dịch vụ, có nguồn thu ổn định và tăng trưởng tốt.

Cả ba nhóm trên đều có quyền nhận kinh phí đầu tư của Nhà nước khi có dự án phù hợp hoặc được Nhà nước giao nhiệm vụ, với điều kiện phải tự chủ tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không nên quy định có nhóm 4 là nhóm phải tự chủ cả chi thường xuyên và chi đầu tư. Bên cạnh việc tự chủ về tài chính (khoán chi thường xuyên, trích lập các quỹ, quyết định mức thu nhập tăng thêm của cán bộ, chi thuê chuyên gia, được giao tài sản cho

mục đích sản xuất kinh doanh và dịch vụ, được giao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước...), các đơn vị sự nghiệp phải được giao quyền tự chủ cao về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự (quyết định số lượng biên chế, thành lập doanh nghiệp hoặc đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm cán bộ, hợp tác quốc tế, cử cán bộ kiêm nhiệm hoặc biệt phái sang quản lý doanh nghiệp, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ...).

Cần rà soát, đồng bộ hóa quy định pháp luật

Vướng mắc lớn nhất cản trở cơ chế tự chủ chính là sự không đồng bộ, không thống nhất của hệ thống luật pháp. Một chính sách có thể đúng theo quy định của luật này nhưng lại không đúng theo quy định của luật khác, nhất là các luật được coi là luật chuyên ngành có giá trị pháp lý cao hơn, dẫn tới vô hiệu hóa các chính sách mới tiến bộ hơn. Ví dụ cần sửa Luật Ngân sách nhà nước để có thể khoán chi thường xuyên, lập dự toán chi thường xuyên không căn cứ theo số lượng biên chế, cấp kinh phí nghiên cứu theo cơ chế quỹ; sửa Luật Viên chức để cho phép viên chức được thành lập hoặc điều hành doanh nghiệp spin-off hoặc start-up, được nâng lương nhiều bậc hoặc thăng hạng không qua thi khi có thành tích xuất sắc, được tiếp tục hưởng chế độ viên chức sau thời gian biệt phái sang doanh nghiệp, lãnh đạo đơn vị sự nghiệp không bị quản lý như công chức; sửa Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để các đơn vị công lập khi có sản xuất kinh doanh được trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ mức cao hơn 10% thu nhập tính thuế và tự quyết định nội dung, định mức chi của quỹ; sửa Luật Sở hữu trí tuệ để mặc định giao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu cho viên chức; sửa Luật Quản lý tài sản công để đơn vị sự nghiệp có thể sử dụng cơ sở vật chất liên doanh, liên kết trong hoạt động dịch vụ và sản xuất kinh doanh, viên chức được quyền sử dụng tài sản trí tuệ và tài sản hình thành sau nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp, chuyển nhượng cho doanh nghiệp hoặc thành lập doanh nghiệp; sửa Luật Doanh nghiệp để các đơn vị sự nghiệp có thể được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, viên chức có thể thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ để được hưởng chính sách ưu đãi cao nhất của Nhà nước; sửa Luật Khoa học và công nghệ để thực hiện được cơ chế đặt hàng nghiên cứu và đơn giản hóa thủ tục phê duyệt, thanh quyết toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ...

Việc thực hiện thành công cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những nội dung quan trọng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là bước đi phù hợp trong cải cách hành chính và hội nhập quốc tế. Các đơn vị sự nghiệp dù do các cơ quan quản lý nhà nước lập ra nhưng không có chức năng quản lý nhà nước, vì thế cần được quản lý như những thực thể độc lập, có quyền tự chủ cao để chủ động thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ do Nhà nước giao hoặc đặt hàng. Đây cũng là một tiền đề để xây dựng đội ngũ viên chức nhà nước giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, gắn bó lâu dài với đơn vị sự nghiệp công lập, thu hút ngày càng nhiều nhân tài trong nước và nước ngoài tham gia vào các lĩnh vực sự nghiệp quan trọng là giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ. Thời đại công nghệ số đòi hỏi chúng ta phải khẩn trương hơn, cho chúng ta cơ hội thuận lợi hơn để thực sự đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn: daibieunhandan.vn

XÓA BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RUỒM RA, BẤT HỢP LÝ

Tiếp tục đợt 2, Kỳ họp thứ Sáu, ngày 21/11, Quốc hội dành cả ngày để thảo luận tại hội trường về một số báo cáo, trong đó, có báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

Thực tế cho thấy, thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng đã có sự chuyển biến tích cực. Đóng góp vào thành công này là do chúng ta đã quan tâm, chú trọng đến công tác phòng ngừa; trong đó, công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến lớn. Trong năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản nhằm giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với 699 thủ tục hành chính trên 100 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số tồn tại như: thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn nhiều rào cản, đặc biệt là những lĩnh vực liên quan đến đất đai, quản lý tài chính, đầu tư công, y tế, giáo dục, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu... Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần. Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực đất đai, xây dựng.

Điều đáng nói, theo nhận định của Ủy ban Tư pháp, việc ban hành một số văn bản hướng dẫn thi hành luật còn tồn tại, hạn chế, dẫn đến tình trạng văn bản được ban hành có sơ hở, bất cập, hoặc tạo ra các điều kiện, thủ tục hành chính bất hợp lý, có thể bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ.

“Rừng thủ tục hành chính” gây khó cho người dân và doanh nghiệp không còn là cá biệt. Trong phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ Sáu vừa qua, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chia sẻ trước diễn đàn Quốc hội khi “đồng chí Bí thư một vùng miền núi phía Bắc đã nắm tay tôi và cảm ơn vì chúng tôi đã giải quyết việc chuyển mục đích sử dụng rừng để làm công trình đường giao thông. Đồng chí nói, có đến 24 lần thủ tục hành chính thì mới được giải quyết. Thật sự tôi rừng mình với thông tin này”.

Câu chuyện Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chia sẻ chỉ là một minh chứng cho những rào cản thủ tục hành chính đang làm khó cho địa phương. Thực tế, còn nhiều thủ tục nhiều khâu khác nữa hiện đang làm khó người dân và doanh nghiệp vẫn chưa được cắt bỏ. Không ít thủ tục hành chính đã trở thành nỗi ám ảnh của người dân và doanh nghiệp. Và câu chuyện người dân 11 năm đi lại nhiều lần tới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân

dân cấp huyện để làm thủ tục sang tên sổ đỏ nhưng vẫn không được giải quyết mà không biết lý do được phản ánh thời gian vừa qua cũng là một minh chứng cho thấy người dân đã bị làm khó bởi những thủ tục hành chính nhiều khâu và cả sự chậm trễ của cán bộ công quyền.

Chính tình trạng một “rừng” thủ tục đã vô hình trung tiếp tay cho các cán bộ thoái hóa biến chất lợi dụng để cố tình làm khó cho người dân, doanh nghiệp. Trong không ít trường hợp, người dân, doanh nghiệp đã chấp nhận “chi phí gầm bàn” để được trôi thủ tục hành chính. Đây chính là một dạng của “tham nhũng vặt” cần phải xử lý nghiêm.

Để khắc phục tình trạng này, các Bộ, ngành cần thường xuyên rà soát để đơn giản, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết. Tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt việc ban hành các văn bản hướng dẫn để tránh “lọt lưới” các thủ tục hành chính mang lợi cho cơ quan quản lý, làm khó người dân. Cùng với đó, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ đối với cán bộ công chức, viên chức; xử lý nghiêm minh các cán bộ, công chức cố tình nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 23/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1474/QĐ-TTg ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.**

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp gồm:

1. Nhóm dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động theo quy định tại Điều 54 Luật Việc làm: Dịch vụ tư vấn. Dịch vụ giới thiệu việc làm.

2. Nhóm dịch vụ giải quyết hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: Dịch vụ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Dịch vụ trả kết quả hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

3. Nhóm dịch vụ giải quyết trợ cấp thất nghiệp: Dịch vụ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp. Dịch vụ thông báo về việc tìm kiếm việc làm. Dịch vụ tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp. Dịch vụ tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp. Dịch vụ chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp. Dịch vụ chuyển và tiếp nhận chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp.

4. Dịch vụ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.

Phó Thủ tướng yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho phù hợp.

*** Ngày 14/11/2023, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 14/2023/TT-BVHTTDL quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.**

Thông tư nêu rõ: Hàng năm, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định: a) Thành lập các Khối thi đua gồm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Cục thi đua gồm các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở căn cứ vào đặc điểm vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tính chất công việc của cơ quan, đơn vị. b) Công nhận Khối trưởng, Cục trưởng, Phó Khối trưởng, Phó Cục trưởng trên cơ sở đề nghị của các Khối thi đua, Cục thi đua (sau đây gọi là Khối, Cục thi đua).

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Cá nhân làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c hoặc điểm d Khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; b) Cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét

trong các đợt thi đua theo chuyên đề do Bộ phát động; c) Cá nhân ngoài Ngành có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và được xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác của Bộ; c) Tập thể lập thành tích xuất sắc đợt xuất tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, trong Ngành hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo chuyên đề do Bộ phát động; d) Tập thể ngoài Ngành có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

Trường hợp khác do Bộ trưởng quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành: a) Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; b) Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định bổ nhiệm PGS. TS. Trần Hoàng Ngân, thư ký Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh làm trợ lý Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nền.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1429/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Bùi Hoàng Phương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày ngày 20/11/2023.

Quyết định số 1426/QĐ-TTg ngày 20/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thiếu tướng Lê Xuân Thế, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1428/QĐ-TTg ngày 20/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Quốc Hương, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 5 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 20/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thiếu tướng La Công Phương, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 1 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 1, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 20/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Lương Đình Chung, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 5, Bộ Quốc phòng.

* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Văn Thanh, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế.

Đại tá Nguyễn Đức Hải, Phó Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Trần Xuân Thủy, Chuyên viên chính 2/8, hoàn thành Tập sự Phó Cục trưởng, Trưởng phòng Nghiên cứu, Cục Lễ tân Nhà nước được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ TP. Hồ Chí Minh.

Bà Phan Thị Minh Giang, Chuyên viên chính 2/8, Tập sự Phó Cục trưởng, Trưởng phòng Phòng Di cư quốc tế, Cục Lãnh sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Lãnh sự.

Bà Hoàng Diễm Hạnh, Biên tập viên 7/9, hoàn thành Tập sự Phó Tổng Biên tập, Báo Thế giới và Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Thế giới và Việt Nam.

Bà Đỗ Tư Hiền, Chuyên viên 7/9, Trưởng phòng Phòng Quản trị Tài vụ, hoàn thành Tập sự Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Học viện Ngoại giao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng - Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng, Học viện Ngoại giao.

*** Bộ Y tế:**

Quyết định số 3989/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm bà Trần Thị Trang, Quyền Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế.

Quyết định số 4005/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm ông Đỗ Trung Hưng, Phó Vụ trưởng Phụ trách điều hành Vụ Pháp chế, Bộ Y tế giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

Quyết định số 3889/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm ông Dương Huy Lương-Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Chỉ đạo tuyến, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh.

Quyết định số 4179/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm ông Phạm Vũ Hoàng, Phó Tổng Cục trưởng phụ trách quản lý, điều hành Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Bộ Y tế giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Dân số, Bộ Y tế và giao ông Phạm Vũ Hoàng phụ trách quản lý, điều hành Cục Dân số kể từ ngày 10/11/2023 cho đến khi kiện toàn được chức vụ Cục trưởng Cục Dân số.

Quyết định số 4186/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế điều động, bổ nhiệm bà Hoàng Thị Thơm - Phó Chánh Văn phòng Bộ Y tế giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Dân số, Bộ Y tế.

PGS. TS. Đào Xuân Cơ, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai được bổ nhiệm kiêm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Trần Thiện Cảnh, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Đường sắt Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, kể từ ngày 17/11/2023.

Ông Nguyễn Viết Huy, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, kể từ ngày 20/11/2023.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Chánh Văn phòng Thành ủy được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

Ông Phạm Hồng Sơn, Bí thư Quận ủy Phú Nhuận được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy.

Bà Đinh Thị Thanh Thủy, Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

*** TP. Đà Nẵng:**

PGS. TS. Nguyễn Mạnh Toàn, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Bùi Mạnh Hùng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hải Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Nguyễn Thế Anh, Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, kể từ ngày 20/11/2023.

Ông Phạm Văn Huân, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, kể từ ngày 20/11/2023 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Ông Nguyễn Trung Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, phân công đến công tác tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 17/11/2023.

Ông Tô Vũ Lập, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 17/11/2023.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Nguyễn Chí Thâm, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thôi giữ chức Chánh Văn phòng Tỉnh ủy để đến nhận công tác tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Ông Phan Ngọc Hiệp, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Nguyễn Trọng Huân, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, chỉ định giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Huyện ủy Mường Khương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Đinh Xuân Hà, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 20/11/2023 cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Võ Ngọc Tuyên, Bí thư Huyện ủy Lắk được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 20/11/2023 cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn